СП "ВЬЕТСОВПЕТРО"
КО No. 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH
От 25/03/2026г.

СРВ
Независимость - Свобода - Счастье

THỎA THUẬN
"СОГЛАСОВАНО"
Phó tổng giám đốc Địa chất
ЗГД по Геологии СП «Вьетсовпетро»

Signed by: Nguyễn Lâm Anh
Date: 27/03/2026 17:02:04
Certified by: Vietsovpetro CA

Nguyễn Lâm Anh

PHÊ DUYỆT
"УТВЕРЖДАЮ"
Phó Tổng giám đốc Thương mại
Зам.Ген.директора по коммерции

Signed by: Trần Quốc Thắng
Date: 29/03/2026 19:07:52
Certified by: Vietsovpetro CA

Trần Quốc Thắng

HỒ SƠ MỜI THẦU
Документы приглашения на тендер

Gói thầu: **Thuê chuyên gia tư vấn để đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc lô 09-1/ Привлечение консультанта для комплексной оценки результатов исследований PLT/MPLT скважин Блока 09-1**

Đơn hàng số: DV-918/26-ĐVL

Заявка No. DV-918/26-ĐVL

Loại gói thầu: Dịch vụ tư vấn

Вид тендерного пакета: консалтинговые услуги

1. <u>Tài liệu đấu thầu</u>:

Mô tả tóm tắt

Từ ngữ viết tắt

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu

Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Phần 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chương V. Điều khoản tham chiếu

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Phần 4. PHỤ LỤC

2. <u>Đính kèm:</u>

- Đơn hàng số DV-918/26-ĐVL

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Ký tắt:

Phó phòng Thương mại Tổ trưởng Tổ xét thầu	Signed by: Nguyễn Thị Thanh Huyền Date: 26/03/2026 17:47:19 Certified by: Vietsovpetro CA	**Nguyễn Thị Thanh Huyền**
Giám đốc XN Địa vật lý GK Tổ phó phụ trách kỹ thuật	Signed by: Phạm Hồng Khanh Date: 27/03/2026 11:22:50 Certified by: Vietsovpetro CA	**Phạm Hồng Khanh**

Các thành viên Tổ chuyên gia:

XN Địa vật lý GK	**Озеров В. Н**	Signed by: Озеров Виталий Николаевич Date: 27/03/2026 08:09:23 Certified by: Vietsovpetro CA
	Đặng Xuân Thủy	Signed by: Đặng Xuân Thủy Date: 27/03/2026 07:10:47 Certified by: Vietsovpetro CA
	Trần Anh Tuấn	Signed by: Trần Anh Tuấn Date: 27/03/2026 08:31:14 Certified by: Vietsovpetro CA
Viện NCKH&TK	**Nguyễn Quỳnh Huy**	Signed by: Nguyễn Quỳnh Huy Date: 27/03/2026 10:14:47 Certified by: Vietsovpetro CA
Phòng ĐC&KTM BMĐH	**Lê Trần Ngọc Diệp**	Signed by: Lê Trần Ngọc Diệp Date: 27/03/2026 07:54:28 Certified by: Vietsovpetro CA
От БО СП	**Nguyễn Huy Thành**	Signed by: Nguyễn Huy Thành Date: 27/03/2026 07:57:36 Certified by: Vietsovpetro CA
От КО СП	**Trịnh Thanh Lâm**	Signed by: Trịnh Thanh Lâm Date: 25/03/2026 16:57:05 Certified by: Vietsovpetro CA

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

HỒ SƠ MỜI THẦU

Số hiệu gói thầu và số E-TBMT *(trên Hệ thống)***:**	**DV-918/26-ĐVL**
Tên gói thầu *(theo nội dung E-TBMT trên Hệ thống)***:**	**Thuê chuyên gia tư vấn để đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc lô 09-1**
Dự án *(theo nội dung E-TBMT trên Hệ thống)***:**	**Kế hoạch Tài chính Vietsovpetro năm 2026**
Phát hành ngày *(theo nội dung E-TBMT trên Hệ thống)***:**	_____
Ban hành kèm theo Quyết định *(theo nội dung E-TBMT trên Hệ thống)***:**	_____

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Từ ngữ viết tắt

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu

Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Phần 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chương V. Điều khoản tham chiếu

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Phần 4. PHỤ LỤC

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

MÔ TẢ TÓM TẮT

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị E-HSDT. Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp E-HSDT, mở thầu, đánh giá E-HSDT và trao hợp đồng. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu dịch vụ tư vấn qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương này quy định cụ thể các nội dung của Chương I khi áp dụng đối với từng gói thầu.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu dịch vụ tư vấn qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá E-HSDT. Cụ thể:
- Mục 1: Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống;
- Mục 2: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống;
- Mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính là tệp tin PDF do Chủ đầu tư chuẩn bị theo mẫu và đăng tải trên Hệ thống.

Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mời thầu, biểu mẫu dự thầu mà nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của E-HSDT.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu dịch vụ tư vấn qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Phần 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chương V. Điều khoản tham chiếu

Điều khoản tham chiếu bao gồm việc giới thiệu về gói thầu, phạm vi công việc; yêu cầu về báo cáo, thời gian thực hiện, kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu; trách nhiệm của Chủ đầu tư. Điều khoản tham chiếu được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF do Chủ đầu tư chuẩn bị và đính kèm lên Hệ thống.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Phần này bao gồm các điều khoản, điều kiện, dữ liệu và các biểu mẫu cấu thành bộ hợp đồng hoàn chỉnh.

Phần 4. PHỤ LỤC

- Yêu cầu kỹ thuật
- Danh mục/ Phạm vi cung cấp
- Tiêu chí đánh giá kỹ thuật

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

1. Phạm vi gói thầu	1.1 Chủ đầu tư quy định tại **E-BDL** phát hành bộ E-HSMT này để lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu dịch vụ tư vấn theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ. 1.2. Tên gói thầu, dự án/dự toán mua sắm được quy định tại **E-BDL**.
2. Giải thích từ ngữ trong đấu thầu qua mạng	2.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm hết hạn nhận E-HSDT và được quy định trong E-TBMT trên Hệ thống. 2.2. Ngày là ngày theo dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết theo quy định của pháp luật về lao động. 2.3. Thời gian và ngày tháng trên Hệ thống là thời gian và ngày tháng được hiển thị trên Hệ thống (GMT+7).
3. Nguồn vốn	Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn) để sử dụng cho gói thầu được quy định tại **E-BDL**.
4. Hành vi bị cấm	4.1 Đưa, nhận, môi giới hối lộ; 4.2 Lợi dụng chức vụ quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào công tác lựa chọn nhà thầu; 4.3 Thông thầu, bao gồm các hành vi sau đây: a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị Hồ sơ dự thầu hoặc rút Hồ sơ dự thầu để một bên trúng thầu; b) Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký Hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu; c) Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được Bên mời thầu yêu cầu làm rõ Hồ sơ dự thầu hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu. 4.4 Gian lận, bao gồm các hành vi sau đây: a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu; b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ đề xuất nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. 4.5 Cản trở, bao gồm các hành vi sau đây: a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa, hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng đối với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; b) Cản trở Người có thẩm quyền, chủ đầu tư, Bên mời thầu, nhà thầu trong lựa chọn nhà thầu; c) Cản trở cơ quan có thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động đấu thầu;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

	d) Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu thầu; đ) Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng. 4.6 Không bảo đảm công bằng, minh bạch, bao gồm các hành vi sau đây: a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu đối với gói thầu do mình làm Bên mời thầu, chủ đầu tư hoặc thực hiện nhiệm vụ của Bên mời thầu, chủ đầu tư không đúng quy định của Mục 5-CDNT; b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu đối với cùng một gói thầu, dự án; c) Tham gia đánh giá Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ đề xuất đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng một gói thầu, dự án; d) Cá nhân thuộc Bên mời thầu, chủ đầu tư trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc tham gia Tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc là Người có thẩm quyền, người đứng đầu chủ đầu tư, Bên mời thầu đối với các gói thầu do người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu; đ) Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, phi tư vấn do nhà thầu đó cung cấp dịch vụ tư vấn: lập, thẩm tra, thẩm định dự toán, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật tổng thể (thiết kế FEED); lập, thẩm định Hồ sơ mời thầu; đánh giá Hồ sơ dự thầu; kiểm định hàng hóa; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; giám sát thực hiện Hợp đồng; e) Đứng tên tham dự thầu gói thầu thuộc dự án do chủ đầu tư, Bên mời thầu là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng kể từ ngày không còn làm việc tại cơ quan, tổ chức đó; f) Nhà thầu tư vấn giám sát đồng thời thực hiện tư vấn kiểm định đối với gói thầu do nhà thầu đó giám sát; 4.7 Tiết lộ những tài liệu, thông tin sau đây về quá trình lựa chọn nhà thầu: a) Nội dung Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu trước thời điểm phát hành theo quy định; b) Nội dung Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ đề xuất, sổ tay ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ đề xuất trước khi công khai, kết quả lựa chọn nhà thầu; c) Nội dung yêu cầu làm rõ Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ đề xuất của Bên mời thầu và trả lời của nhà thầu trong quá trình đánh giá Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ đề xuất trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; d) Báo cáo của Bên mời thầu, báo cáo của Tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; đ) Kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi được công khai theo quy định; e) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu được đóng dấu mật theo quy định của Quy chế số VSP-000-TM-238.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

	4.8. Chuyển nhượng thầu trong trường hợp sau đây: Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 02 triệu USD (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ đã được kê khai trong Hợp đồng) tính trên giá Hợp đồng đã ký kết.
5. Tư cách hợp lệ của nhà thầu	5.1. Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Hạch toán tài chính độc lập; b) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản; c) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại **E-BDL.** d) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và Vietsovpetro; đ) Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống; e) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; 5.2. Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật; b) Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; c) Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm c, d và e Mục 5.1 E-CDNT. 5.3 Nhà thầu là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân; b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật; c) Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; e) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu
6. Nội dung của E-HSMT	6.1. E-HSMT bao gồm: E-TBMT và Phần 1, Phần 2, Phần 3, Phần 4 cùng với tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT theo quy định tại Mục 7 E-CDNT (nếu có), trong đó bao gồm các nội dung sau đây: **Phần 1. Thủ tục đấu thầu:** - Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu; - Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu; - Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT; - Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu. **Phần 2. Điều khoản tham chiếu:** - Chương V. Điều khoản tham chiếu. **Phần 3. Điều kiện hợp đồng và Biểu mẫu hợp đồng** **Phần 4. Phụ lục**

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

	6.2. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm về tính chính xác, hoàn chỉnh của E-HSMT, tài liệu giải thích làm rõ E-HSMT hay các tài liệu sửa đổi E-HSMT theo quy định tại Mục 7 E-CDNT nếu các tài liệu này không được cung cấp bởi Chủ đầu tư trên Hệ thống. E-HSMT do Chủ đầu tư phát hành trên Hệ thống sẽ là cơ sở để xem xét, đánh giá. 6.3. Nhà thầu phải nghiên cứu mọi thông tin của E-TBMT, E-HSMT bao gồm các nội dung sửa đổi, làm rõ E-HSMT, biên bản hội nghị tiền đấu thầu (nếu có) để chuẩn bị E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT cho phù hợp.
7. Sửa đổi, làm rõ E-HSMT	7.1. Trường hợp sửa đổi E-HSMT thì Bên mời thầu đăng tải quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi và E-HSMT đã được sửa đổi cho phù hợp (mẫu biểu và file đính kèm). Việc sửa đổi hồ sơ mời thầu được thực hiện trong thời gian tối thiểu theo quy định tại BDL và bảo đảm đủ thời gian để nhà thầu hoàn chỉnh E-HSDT; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu. 7.2. Trường hợp cần làm rõ E-HSMT, nhà thầu phải gửi đề nghị làm rõ đến Bên mời thầu thông qua Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu theo quy định tại BDL trước ngày có thời điểm đóng thầu để Bên mời thầu xem xét, xử lý. Bên mời thầu tiếp nhận nội dung làm rõ để xem xét, làm rõ theo đề nghị của nhà thầu và thực hiện làm rõ trên Hệ thống trong khoảng thời gian tối thiểu theo quy định tại BDL trước ngày có thời điểm đóng thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi E-HSMT thì Chủ đầu tư tiến hành sửa đổi E-HSMT theo quy định tại Mục 7.1 E-CDNT. 7.3. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong E-HSMT mà các nhà thầu chưa rõ theo quy định tại **E-BDL**. Bên mời thầu đăng tải giấy mời tham dự hội nghị tiền đấu thầu trên Hệ thống. Nội dung trao đổi giữa Chủ đầu tư và nhà thầu phải được Chủ đầu tư ghi lại thành biên bản và lập thành văn bản làm rõ E-HSMT đăng tải trên Hệ thống trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc hội nghị tiền đấu thầu. Việc nhà thầu không tham dự hội nghị tiền đấu thầu hoặc không có giấy xác nhận đã tham dự hội nghị tiền đấu thầu không phải là lý do để loại bỏ E-HSDT của nhà thầu. 7.4. Trường hợp E-HSMT cần phải được sửa đổi sau khi tổ chức hội nghị tiền đấu thầu, Chủ đầu tư thực hiện việc sửa đổi E-HSMT theo quy định tại Mục 7.1 E-CDNT. Biên bản hội nghị tiền đấu thầu không phải là văn bản sửa đổi E-HSMT. 7.5. Bên mời thầu chịu trách nhiệm theo dõi thông tin trên Hệ thống để kịp thời làm rõ E-HSMT theo đề nghị của nhà thầu. 7.6. Nhà thầu chịu trách nhiệm theo dõi thông tin trên Hệ thống để cập nhật thông tin về việc sửa đổi E-HSMT, thay đổi thời điểm đóng thầu (nếu có) để làm cơ sở chuẩn bị E-HSDT. 7.7 Song song với việc làm rõ/ trả lời làm rõ trên Hệ thống, Bên mời thầu/Nhà thầu có thể gửi văn bản bằng đường văn thư/ fax/ email trực tiếp để biết thông tin và chuẩn bị kịp thời hồ sơ tài liệu liên quan.
8. Chi phí dự thầu	E-HSMT được phát hành miễn phí trên Hệ thống ngay sau khi Bên mời thầu đăng tải thành công E-TBMT trên Hệ thống. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu. Chi phí nộp E-HSDT theo quy định tại **E-BDL**. Trong mọi trường hợp, Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về các chi phí

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

	liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu.
9. Ngôn ngữ của E-HSDT	E-HSDT cũng như tất cả văn bản và tài liệu liên quan đến E-HSDT được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu bổ trợ trong E-HSDT có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung (nếu cần thiết).
10. Thành phần của E-HSDT	E-HSDT bao gồm E-HSĐXKT và E-HSĐXTC: 10.1. E-HSĐXKT bao gồm các thành phần sau đây: - Đơn dự thầu trong E-HSĐXKT được Hệ thống tự trích xuất theo quy định tại Mục 11 **E-CDNT**; - Thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương IV (đối với trường hợp nhà thầu liên danh); - Đề xuất kỹ thuật theo quy định tại Mục 14 **E-CDNT** và các Mẫu thuộc Chương IV; 10.2. E-HSĐXTC phải bao gồm các thành phần sau đây: - Đơn dự thầu trong E-HSĐXTC được Hệ thống trích xuất theo quy định tại Mục 11 **E-CDNT;** - Đề xuất về tài chính và các bảng biểu được ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại Mục 11 và Mục 12 **E-CDNT.** 10.3. Các nội dung khác theo quy định tại **E-BDL**.
11. Đơn dự thầu và các bảng biểu	Nhà thầu điền trực tiếp thông tin vào các Mẫu ở Chương IV. Nhà thầu kiểm tra thông tin trong đơn dự thầu và các bảng biểu để hoàn thành E-HSDT.
12. Giá dự thầu và giảm giá	12.1 Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu thuộc E-HSĐXTC (chưa bao gồm giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu sẽ điền giá dự thầu vào đơn dự thầu trên webform của hệ thống. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục nêu trong Bảng tổng hợp chi phí. 12.2. Việc phân tích chi phí thù lao cho chuyên gia được thực hiện theo quy định tại **E-BDL.** 12.3. Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá cố định, giá dự thầu không được vượt quá chi phí thực hiện gói thầu quy định tại **E-BDL.**
13. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán	Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.
14. Đề xuất kỹ thuật	14.1. Đề xuất kỹ thuật không được nêu bất kỳ thông tin tài chính nào. Nếu đề xuất kỹ thuật của nhà thầu có những thông tin tài chính quan trọng thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm về những bất lợi do việc để lộ thông tin tài chính trong đề xuất kỹ thuật (nếu có). 14.2. Nhà thầu không được đề xuất phương án khác về nhân sự chủ chốt. Mỗi vị trí nhân sự chủ chốt chỉ được đề xuất một lý lịch chuyên gia. 14.3. Đối với gói thầu áp dụng hợp đồng theo thời gian, trường hợp E-HSMT có yêu cầu, nhà thầu phải đề xuất thời gian làm việc của nhân sự chủ chốt không ngắn hơn thời gian quy định tại **E-BDL**. 14.4. Trường hợp gói thầu đã áp dụng mời quan tâm, nếu có sự thay đổi về

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

	năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu khi nộp E-HSDT và khi tham dự quan tâm thì phải cập nhật lại năng lực và kinh nghiệm của mình.
15. Thời hạn có hiệu lực của E-HSDT	15.1. E-HSDT có hiệu lực không ngắn hơn thời hạn nêu tại **E-BDL**. 15.2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của E-HSDT, Bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của E-HSDT. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn hiệu lực của E-HSDT thì E-HSDT của nhà thầu sẽ không được xem xét tiếp. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn E-HSDT không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của E-HSDT. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn được thực hiện trên Hệ thống.
16. Thời điểm đóng thầu	16.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm quy định tại E-TBMT. 16.2. Chủ đầu tư có thể gia hạn thời điểm đóng thầu bằng cách sửa đổi E-TBMT. Khi gia hạn thời điểm đóng thầu, mọi trách nhiệm của Chủ đầu tư và nhà thầu theo thời điểm đóng thầu trước đó sẽ được thay đổi theo thời điểm đóng thầu mới được gia hạn.
17. Nộp, rút và sửa đổi E-HSDT	17.1. Nộp E-HSDT: Nhà thầu chỉ nộp một bộ E-HSDT đối với một E-TBMT khi tham gia đấu thầu qua mạng. Trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh (theo thỏa thuận trong liên danh) thay mặt liên danh nộp E-HSDT sau khi được sự chấp thuận của tất cả các thành viên trong liên danh. 17.2. Sửa đổi, nộp lại E-HSDT: Trường hợp cần sửa đổi E-HSDT đã nộp, nhà thầu phải tiến hành rút toàn bộ E-HSDT đã nộp trước đó để sửa đổi cho phù hợp. Sau khi hoàn thiện E-HSDT, nhà thầu tiến hành nộp lại E-HSDT mới. Trường hợp nhà thầu đã nộp E-HSDT trước khi Chủ đầu tư thực hiện sửa đổi E-HSMT (nếu có) thì nhà thầu phải nộp lại E-HSDT mới cho phù hợp với E-HSMT đã được sửa đổi. 17.3. Rút E-HSDT: nhà thầu được rút E-HSDT trước thời điểm đóng thầu. Khi rút E-HSDT, Hệ thống sẽ thông báo cho nhà thầu tình trạng rút E-HSDT (thành công hay không thành công). Hệ thống ghi lại thông tin về thời gian rút E-HSDT của nhà thầu. 17.4. Nhà thầu chỉ được rút, sửa đổi, nộp lại E-HSDT trước thời điểm đóng thầu. Sau thời điểm đóng thầu, tất cả các E-HSDT nộp thành công trên Hệ thống đều được mở thầu để đánh giá.
18. Mở E-HSĐXKT	18.1. Bên mời thầu phải tiến hành mở E-HSĐXKT và công khai biên bản mở thầu trên Hệ thống trong thời hạn không quá 02 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu. Trường hợp không có nhà thầu nộp E-HSDT, Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét gia hạn thời điểm đóng thầu hoặc tổ chức lại việc lựa chọn nhà thầu qua mạng. 18.2. Biên bản mở E-HSĐXKT được đăng tải công khai trên Hệ thống, bao gồm các nội dung chủ yếu sau: a) Thông tin về gói thầu: - Số E-TBMT; - Tên gói thầu; - Tên Chủ đầu tư; - Hình thức lựa chọn nhà thầu; - Loại hợp đồng;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

	- Thời điểm hoàn thành mở thầu; - Tổng số nhà thầu tham dự. b) Thông tin về các nhà thầu tham dự: - Tên nhà thầu; - Thời gian có hiệu lực của E-HSĐXKT; - Thời gian thực hiện gói thầu; - Các thông tin liên quan khác (nếu có).
19. Đánh giá E-HSĐXKT	19.1. Chủ đầu tư áp dụng phương pháp đánh giá theo quy định tại **E-BDL** để đánh giá E-HSĐXKT. 19.2. Quy trình đánh giá E- HSĐXKT như sau: a) Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III: - Bên mời thầu căn cứ vào thông tin nhà thầu kê khai trên tài liệu đính kèm để đánh giá về tư cách hợp lệ trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu. - Tổ chuyên gia đánh giá tính hợp lệ của thỏa thuận liên danh (đối với trường hợp liên danh). - Nhà thầu được đánh giá là đạt ở tất cả nội dung về tính hợp lệ thì được chuyển sang đánh giá về kỹ thuật. b) Bước 2: Tổ chuyên gia đánh giá về kỹ thuật theo quy định tại Mục 2 Chương III: - Đối với nội dung đánh giá về hợp đồng tương tự, tổ chuyên gia căn cứ vào thông tin nhà thầu kê khai trong tài liệu đính kèm trong E-HSDT để đánh giá. Trường hợp nhà thầu không kê khai thông tin hợp đồng tương tự hoặc thông tin hợp đồng tương tự kê khai trong tài liệu đính kèm E-HSDT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung hợp đồng khác đáp ứng yêu cầu của E-HSMT trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. - Đối với nội dung giải pháp, phương pháp luận: Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở file đính kèm. - Đối với nội dung nhân sự chủ chốt: Tổ chuyên gia đánh giá theo thông tin nhân sự kê khai trên form mẫu và trong tài liệu đính kèm. - Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất, giá cố định hoặc phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá, nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật sẽ được mở E-HSĐXTC để đánh giá theo quy định tại Mục 20 và Mục 21 E-CDNT. - Đối với gói thầu áp dụng phương pháp dựa trên kỹ thuật: nhà thầu đạt điểm kỹ thuật cao nhất được mở E-HSĐXTC theo Mục 20 E-CDNT để thương thảo theo quy định tại Mục 27 E-CDNT. - Nhà thầu có E-HSĐXKT không đáp ứng sẽ không được mở E-HSĐXTC để đánh giá. - Bên mời thầu đăng tải danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật lên Hệ thống.
20. Mở E-	20.1. E-HSĐXTC của các nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu đáp ứng

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

HSĐXTC	yêu cầu về kỹ thuật sẽ được Bên mời thầu tiến hành mở và công khai trên Hệ thống. 20.2. Biên bản mở E-HSĐXTC được đăng tải công khai trên Hệ thống, bao gồm các nội dung chủ yếu sau: a) Thông tin về gói thầu: - Số thông báo mời thầu; - Tên gói thầu; - Tên Chủ đầu tư; - Hình thức lựa chọn nhà thầu; - Loại hợp đồng; - Thời điểm hoàn thành mở thầu; b) Thông tin về các nhà thầu được mở hồ sơ đề xuất về tài chính: - Tên nhà thầu; - Giá dự thầu; - Tỷ lệ phần trăm (%) giảm giá (nếu có); - Giá dự thầu sau giảm giá (nếu có) *(Hệ thống tự động tính toán giá dự thầu sau giảm giá*) - Điểm kỹ thuật của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật, điểm kỹ thuật của nhà thầu xếp thứ nhất đối với phương pháp dựa trên kỹ thuật; - Thời gian có hiệu lực của E-HSĐXTC; - Các thông tin liên quan khác (nếu có).
21. Đánh giá E-HSĐXTC và xếp hạng nhà thầu	21.1. Đánh giá E-HSĐXTC theo quy định tại Mục 3 Chương III; 21.2. Trường hợp có sự không thống nhất giữa thông tin kê khai trên webform và file đính kèm thì thông tin trên webform là cơ sở để xem xét, đánh giá. 21.3. Sau khi đánh giá về giá, Bên mời thầu lập danh sách xếp hạng nhà thầu. Nhà thầu xếp hạng thứ nhất được mời vào thương thảo hợp đồng. Trường hợp có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về giá thì không cần phải xếp hạng nhà thầu. Việc xếp hạng nhà thầu thực hiện theo quy định tại **E-BDL**.
22. Bảo mật	22.1. Thông tin liên quan đến việc đánh giá E-HSDT và đề nghị trao hợp đồng phải được giữ bí mật và không được phép tiết lộ cho các nhà thầu hay bất kỳ người nào không có liên quan chính thức đến quá trình lựa chọn nhà thầu cho tới khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu. Trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong E-HSDT của nhà thầu này cho nhà thầu khác, trừ thông tin được công khai trong biên bản mở thầu. 22.2. Trừ trường hợp làm rõ E-HSDT và thương thảo hợp đồng, nhà thầu không được phép tiếp xúc với Chủ đầu tư, Bên mời thầu về các vấn đề liên quan đến E-HSDT của mình và các vấn đề khác liên quan đến gói thầu trong suốt thời gian từ khi mở thầu cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.
23. Làm rõ E-HSDT	23.1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của Bên mời thầu, kể cả về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu. Đối với các nội dung đề xuất kỹ thuật, tài chính nêu trong E-HSDT của nhà thầu, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của E-

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

	HSDT đã nộp, không thay đổi giá dự thầu. 23.2. Trong quá trình đánh giá, việc làm rõ E-HSDT giữa nhà thầu và Bên mời thầu được thực hiện trực tiếp trên Hệ thống. 23.3. Việc làm rõ E-HSDT chỉ được thực hiện giữa Bên mời thầu và nhà thầu có E-HSDT cần phải làm rõ. Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, kỹ thuật, tài chính, nếu quá thời hạn làm rõ mà nhà thầu không thực hiện làm rõ hoặc có thực hiện làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời thầu thì Bên mời thầu sẽ đánh giá E-HSDT của nhà thầu theo E-HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu. Bên mời thầu phải dành cho nhà thầu một khoảng thời gian hợp lý để nhà thầu thực hiện việc làm rõ E-HSDT. 23.4. Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về cam kết, hợp đồng nguyên tắc thuê thiết bị, máy móc, bảo hành, bảo trì mà E-HSDT không đính kèm các tài liệu này thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ E-HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc để làm cơ sở đánh giá E-HSDT. 23.5. Trường hợp sau khi đóng thầu, nhà thầu phát hiện hồ sơ dự thầu thiếu các tài liệu chứng minh về tư cách hợp lệ, hợp đồng tương tự, năng lực sản xuất, báo cáo tài chính, nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế, tài liệu về nhân sự, thiết bị cụ thể đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu thì được gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình trong một khoảng thời gian quy định **tại E-BDL.** Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu bổ sung, làm rõ là một phần của hồ sơ dự thầu. 23.6. Trường hợp có sự không thống nhất trong nội dung của E-HSDT hoặc có nội dung chưa rõ thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ trên cơ sở tuân thủ quy định tại Mục 23.1 E-CDNT. 23.7. Trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của các tài liệu do nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư, Bên mời thầu được xác minh với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung của tài liệu.
24. Hiệu chỉnh sai lệch đối với loại hợp đồng theo thời gian – (Không áp dụng)	24.1. Hiệu chỉnh sai lệch không áp dụng với loại hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh. Giá dự thầu mà nhà thầu đề xuất trong đơn dự thầu thuộc E-HSĐXTC được coi là đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu theo phạm vi công việc nêu trong E-HSMT. 24.2. Đối với hợp đồng theo thời gian, trường hợp có sự khác biệt về số lượng, khối lượng của từng nội dung thuộc chi phí khác cho chuyên gia nêu tại Mẫu số 13 Chương IV so với nội dung tương ứng thuộc đề xuất kỹ thuật thì số lượng, khối lượng thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở cho việc hiệu chỉnh sai lệch.
25. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu – (Không áp dụng)	25.1. Đối tượng được hưởng ưu đãi: Nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ từ 25% trở lên; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên; số lượng lao động là người dân tộc thiểu số từ 25% trở lên và các nội dung ưu đãi khác theo quy định tại **E-BDL**. 25.2. Cách tính ưu đãi:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

	Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi và nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được đánh giá ngang nhau. 25.3. Trường hợp thuộc đối tượng ưu đãi thì phải đính kèm tài liệu chứng minh trong E-HSDT.
26. Nhà thầu phụ	26.1. Nhà thầu phụ là tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng với nhà thầu để thực hiện một hoặc một số hạng mục công việc của gói thầu. Nhà thầu phải kê khai Nhà thầu phụ và các hạng mục công việc dành cho Nhà thầu phụ theo Mẫu số 10 Chương IV. Trường hợp tại thời điểm tham dự thầu, chưa xác định được Nhà thầu phụ thì phải kê khai các hạng mục công việc dự kiến dành cho Nhà thầu phụ. 26.2. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ). Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT hoặc ký với nhà thầu phụ được Chủ đầu tư chấp thuận để tham gia thực hiện công việc gói thầu. 26.3. Nhà thầu chỉ được sử dụng nhà thầu phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho nhà thầu phụ không vượt quá tỷ lệ phần trăm (%) trên giá dự thầu của nhà thầu theo quy định tại **E-BDL**. 26.4. Nhà thầu chính không được sử dụng nhà thầu phụ cho công việc khác ngoài công việc đã kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT; việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã nêu trong E-HSDT chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận; trường hợp sử dụng nhà thầu phụ cho công việc khác ngoài công việc đã kê khai sử dụng nhà thầu phụ có giá trị từ 10% trở lên (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) tính trên giá hợp đồng đã ký kết thì được coi là hành vi "chuyển nhượng thầu".
27. Đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng	27.1. Nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng phải nộp một bộ tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm cho Bên mời thầu để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT. Trường hợp phát hiện nhà thầu kê khai không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận quy định tại Mục 4.4 E-CDNT. Nhà thầu có tài liệu đối chiếu phù hợp sẽ được tiếp tục thương thảo hợp đồng. 27.2. Việc thương thảo hợp đồng phải dựa trên các cơ sở sau đây: a) Báo cáo đánh giá E-HSDT; b) E-HSDT và các tài liệu làm rõ E-HSDT (nếu có) của nhà thầu; c) E-HSMT và các tài liệu làm rõ, sửa đổi E-HSMT (nếu có). 27.3. Nội dung thương thảo hợp đồng: a) Việc thương thảo bao gồm thảo luận điều khoản tham chiếu, phương pháp luận được đề xuất, điều kiện cụ thể của hợp đồng và hoàn thiện phần "Mô tả dịch vụ" của hợp đồng với điều kiện không làm thay đổi đáng kể phạm vi dịch vụ ban đầu theo điều khoản tham chiếu hay điều khoản của hợp đồng;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

	b) Kế hoạch công tác và bố trí nhân sự; c) Tiến độ; d) Giải quyết thay đổi nhân sự (nếu có); đ) Bố trí điều kiện làm việc; e) Thương thảo về chi phí dịch vụ tư vấn trên cơ sở phù hợp với yêu cầu của gói thầu và điều kiện thực tế, bao gồm việc xác định rõ các khoản thuế nhà thầu phải nộp theo quy định của pháp luật về thuế (nếu có), phương thức nộp thuế (nhà thầu trực tiếp nộp thuế hoặc Chủ đầu tư giữ lại một khoản tiền tương đương với giá trị thuế để nộp thay cho nhà thầu theo quy định của pháp luật hiện hành), giá trị nộp thuế và các vấn đề liên quan khác đến nghĩa vụ nộp thuế phải được nêu cụ thể trong hợp đồng; g) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu; h) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác. Trong quá trình thương thảo, nhà thầu không được thay đổi nhân sự đã đề xuất trong E-HSDT, trừ trường hợp do thời gian đánh giá E-HSDT kéo dài hơn so với quy định hoặc vì lý do bất khả kháng mà các vị trí nhân sự chủ chốt do nhà thầu đã đề xuất không thể tham gia thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu được thay đổi nhân sự khác nhưng phải bảo đảm các nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá dự thầu. 27.4. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; E-ĐKCT của hợp đồng, phụ lục hợp đồng. 27.5. Trường hợp thương thảo không thành công, Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo; trường hợp thương thảo với các nhà thầu xếp hạng tiếp theo không thành công thì Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định hủy thầu theo quy định tại điểm a Mục 29.1 E-CDNT. 27.6. Trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng dẫn đến nhà thầu không thể đến thương thảo hợp đồng trực tiếp với Bên mời thầu, Bên mời thầu có thể xem xét, thương thảo qua mạng.
28. Điều kiện xét duyệt trúng thầu	Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: 28.1. Có E-HSDT hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III; 28.2. Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 2 Chương III; 28.3. Có giá dự thầu thấp nhất đối với phương pháp giá thấp nhất; có điểm kỹ thuật cao nhất đối với phương pháp giá cố định và phương pháp dựa trên kỹ thuật; có điểm tổng hợp cao nhất đối với phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá; 28.4 Có sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu; 28.5. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu theo quy định tại **E-BDL**.
29. Hủy thầu	29.1. Các trường hợp hủy thầu bao gồm:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

	a) Tất cả E-HSDT không đáp ứng được các yêu cầu của E-HSMT; b) Thay đổi mục tiêu, phạm vi mua sắm làm thay đổi khối lượng công việc, tiêu chí đánh giá đã ghi trong E-HSMT theo quyết định của Chủ đầu tư. c) E-HSMT không tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu; d) Nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại mục 4 Hành vi bị cấm – Chương I Chỉ dẫn nhà thầu; đ) Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại mục 4 Hành vi bị cấm – Chương I Chỉ dẫn nhà thầu dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. 29.2. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về đấu thầu dẫn đến hủy thầu theo quy định tại các điểm c, d và đ Mục 29.1 E-CDNT phải đền bù chi phí cho các bên liên quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật.
30. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu	30.1. Chủ đầu tư đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống kèm theo báo cáo đánh giá E-HSDT trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu như sau: a) Thông tin về gói thầu: - Số E-TBMT; - Tên gói thầu; - Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có); - Tên Chủ đầu tư; - Hình thức lựa chọn nhà thầu; - Loại hợp đồng. b) Thông tin về nhà thầu trúng thầu: - Mã số thuế; - Tên nhà thầu; - Giá dự thầu; - Giá dự thầu sau giảm giá (nếu có); - Điểm kỹ thuật; - Giá trúng thầu; - Thời gian thực hiện gói thầu; - Thời gian thực hiện hợp đồng. c) Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu. 30.2. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại điểm a Mục 29.1 E-CDNT, trong thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và trên Hệ thống phải nêu rõ lý do hủy thầu.
31. Tùy chọn mua thêm	Trước khi hợp đồng hết hiệu lực, Chủ đầu tư có quyền mua bổ sung khối lượng dịch vụ của gói thầu ngoài khối lượng nêu trong Chương IV với điều kiện không vượt quá tỷ lệ quy định tại **E-BDL**.
32. Hoàn thiện và ký kết hợp	Hoàn thiện hợp đồng và ký kết hợp đồng thực hiện như sau:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

đồng	32.1. Việc hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng dựa trên cơ sở sau đây: a) Dự thảo hợp đồng; b) Các nội dung cần được hoàn thiện hợp đồng giữa Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu; c) Kết quả lựa chọn nhà thầu được duyệt; d) Biên bản thương thảo hợp đồng; đ) Các nội dung nêu trong E-HSDT và văn bản giải thích làm rõ HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có); e) Các yêu cầu nêu trong E-HSMT và văn bản làm rõ, sửa đổi E-HSMT (nếu có). 32.2. Sau khi nhận được thông báo trúng thầu, trong thời hạn quy định tại **E-BDL**, các bên tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. Quá thời hạn nêu trên, nếu Bên mời thầu không nhận được văn bản chấp thuận hoặc nhà thầu từ chối vào hoàn thiện, ký kết hợp đồng thì Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định huỷ kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó và quyết định lựa chọn nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng theo quy định tại Mục 27 E-CDNT. Trong trường hợp đó, nhà thầu sẽ được Bên mời thầu yêu cầu gia hạn hiệu lực E-HSDT, nếu cần thiết. 32.3. Trường hợp nhà thầu trúng thầu từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì Chủ đầu tư đăng tải thông tin nhà thầu vi phạm lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để các Chủ đầu tư, Bên mời thầu có cơ sở đánh giá về uy tín của nhà thầu trong các lần tham dự thầu tiếp theo. 32.4. Sau khi hoàn thiện hợp đồng, Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ ký kết hợp đồng. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, E-HSDT của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.
33. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu	33.1. Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu, cơ quan, tổ chức được kiến nghị Người có thẩm quyền, Chủ đầu tư xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định của Bên mời thầu. 33.2. Trường hợp kiến nghị lên Người có thẩm quyền, nhà thầu gửi kiến nghị theo địa chỉ quy định tại **E-BDL**.
34. Giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu	Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp luật đấu thầu, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định tại **E-BDL**.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Chương II. BẢNG DỮ LIỆU ĐẤU THẦU

E-CDNT 1.1	Tên Chủ đầu tư là: Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro
E-CDNT 1.2	Tên gói thầu: Thuê chuyên gia tư vấn để đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc lô 09-1. Tên dự án/dự toán mua sắm là: Kế hoạch mua sắm vật tư/Dịch vụ năm 2026 Số lượng, số hiệu các phần thuộc gói thầu: gói thầu không chia phần
E-CDNT 3	Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn): Kế hoạch Tài chính Vietsovpetro năm 2026
E-CDNT 5.1 (c)	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau: - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với: Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro , trừ trường hợp nhà thầu là công ty thành viên, công ty con của tập đoàn, tổng công ty nhà nước có ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính phù hợp với tính chất gói thầu của tập đoàn, tổng công ty nhà nước đó. - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên, cụ thể như sau: + Tư vấn lập, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, thiết kế kỹ thuật tổng thể: không áp dụng ; + Tư vấn thẩm định giá: không áp dụng; + Tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng, kiểm định: không áp dụng; + Tư vấn lập, thẩm định HSMT: không áp dụng; + Tư vấn đánh giá E -HSDT: không áp dụng; + Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: không áp dụng; + Tư vấn quản lý dự án, quản lý hợp đồng, tư vấn khác mà các dịch vụ tư vấn này có phần công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu: không áp dụng; Nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với nhà thầu tư vấn (đã nêu trên)*. - Đơn vị sự nghiệp công lập và chủ đầu tư, bên mời thầu có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn khi tham dự thầu các gói thầu của nhau không phải đáp ứng quy định độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu. - Đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn khi tham dự thầu các gói thầu của nhau không phải đáp ứng quy định độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu. Tỷ lệ cổ phần, vốn góp giữa các bên được xác định tại thời điểm đóng thầu và theo tỷ lệ ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập, các giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp nhà thầu tham dự thầu với tư cách liên danh hoặc nhà thầu tư vấn được lựa chọn với tư cách liên danh, tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

	nhân khác trong liên danh được xác định theo công thức sau: $\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \sum_{i=1}^{n} Xi \times Yi$ Trong đó: Xi: Tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong thành viên liên danh thứ i; Yi: Tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng công việc của thành viên liên danh thứ i trong thỏa thuận liên danh; n: Số thành viên tham gia trong liên danh. *Chỉ đánh giá nội dung này đối với nhà thầu là đơn vị sự nghiệp"
E-CDNT 7.1	Việc sửa đổi HSMT trong thời gian tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu.
E-CDNT 7.2	Nhà thầu phải gửi đề nghị làm rõ HSMT đến Bên mời thầu trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu. Bên mời thầu thực hiện làm rõ trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu.
E-CDNT 7.3	Hội nghị tiền đấu thầu: <u>không</u>
E-CDNT 8	Chi phí nộp E-HSDT: *theo quy định hiện hành của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.*
E-CDNT 10.3	Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây: *Bản scan Đơn dự thầu và các tài liệu khác theo quy định của E-HSMT*
E-CDNT 12.2	Phân tích chi phí thù lao cho chuyên gia: *Nhà thầu phải phân tích chi phí thù lao cho chuyên gia theo Mẫu số 12A Chương IV*
E-CDNT 12.3	Chi phí thực hiện gói thầu: theo giá trị của giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt.
E-CDNT 14.3	*Trường hợp không áp dụng thì ghi rõ:* Không áp dụng
E-CDNT 15.1	Thời gian có hiệu lực của E-HSDT: ≥ 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.
E-CDNT 19.1	Phương pháp đánh giá E-HSDT là: phương pháp giá thấp nhất
E-CDNT 21.3	Xếp hạng nhà thầu: nhà thầu có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp thứ nhất.
E-CDNT 23.5	Nhà thầu được tự gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình trong vòng 02 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu
E-CDNT 25.1	Các nội dung ưu đãi khác (nếu có): không áp dụng
E-CDNT 26.3	Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: 0% giá dự thầu của nhà thầu.
E-CDNT 28.4	Giá gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu: bao gồm chi phí dự phòng cho các yếu tố rủi ro về khối lượng công việc và

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

	trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng tương ứng với trách nhiệm quản lý rủi ro giao cho nhà thầu; trường hợp gói thầu tư vấn đơn giản, thời gian thực hiện gói thầu ngắn, không phát sinh rủi ro, trượt giá thì chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá được tính bằng 0 (đồng)
E-CDNT 31	- Tùy chọn mua thêm: không áp dụng - Tỷ lệ tùy chọn mua thêm tối đa là: 0%
E-CDNT 32.2	Nhà thầu phải gửi văn bản chấp thuận hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu.
E-CDNT 33.2	- Địa chỉ của Người có thẩm quyền: Ông Vũ Mai Khanh - Tổng Giám đốc VIETSOVPETRO Số 105 Lê Lợi, Phường Vũng Tàu, TP.HCM Tel. (0254) 3 839 871, Fax: (0254) 3 839 857 - Địa chỉ của bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng tư vấn: không áp dụng
E-CDNT 34	Địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát: Tự giám sát.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu (đã mặc định trong đơn dự thầu xuất từ hệ thống) phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu.

   Không có tên trong hai hoặc nhiều E-HSDT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh) đối với cùng một gói thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì nhà thầu không có tên trong hai hoặc nhiều E-HSDT với tư cách là nhà thầu chính đối với phần mà nhà thầu tham dự thầu.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV – Biểu mẫu dự thầu. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong điều khoản tham chiếu; không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này.
3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.
4. Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

   Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong các bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Theo Tiêu chí đánh giá kỹ thuật quy định tại Phần 4- CÁC PHỤ LỤC

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Xác định giá thấp nhất:

- Xác định giá dự thầu;
- Hiệu chỉnh sai lệch hay sửa lỗi nếu có (nếu có);
- Trừ giá trị giảm giá (nếu có);
- Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện HSDT đáp ứng căn bản HSMT, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

HSMT và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSMT thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSMT;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu tương ứng trong HSDT của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong HSDT của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

Lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các HSDT khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDT của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong HSDT của nhà thầu này; trường hợp HSDT của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

CHƯƠNG IV - BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
1	Mẫu số 01. Hạng mục công việc của gói thầu	Scan đính kèm lên Hệ thống	**X**	
E-HSĐXKT				
2	Mẫu số 02. Đơn dự thầu thuộc E-HSĐXKT	Webform và Scan đính kèm lên Hệ thống		X
3	Mẫu số 03. Thỏa thuận liên danh	Scan đính kèm lên Hệ thống		X
4	Mẫu số 04. Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu			X
5	Mẫu số 05. Những góp ý (nếu có) để hoàn thiện nội dung điều khoản tham chiếu			X
6	Mẫu số 06. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện dịch vụ tư vấn (DVTV)			X
7	Mẫu số 07: Lý lịch chuyên gia tư vấn			X
8	Mẫu số 08: Tiến độ thực hiện công việc			X
9	Mẫu số 09: Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện DVTV			X
10	Mẫu số 10. Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ			X

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

E-HSĐXTC				
11	Mẫu số 11. Đơn dự thầu thuộc E-HSĐXTC	Webform và Scan đính kèm lên Hệ thống		X
12	Mẫu số 12. Bảng thù lao cho chuyên gia	Scan đính kèm lên Hệ thống		X
13	Mẫu số 12A. Bảng phân tích chi phí thù lao cho chuyên gia			X
14	Mẫu số 13. Chi phí khác cho chuyên gia			X
15	Mẫu số 14. Chi phí hạng mục công việc dựa trên đơn giá và khối lượng			X
16	Mẫu số 15. Tổng hợp chi phí			X

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 01 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

HẠNG MỤC CÔNG VIỆC CỦA GÓI THẦU

1. Phần công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, áp dụng loại hợp đồng trọn gói

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
(1)	(2)	**(3)**	**(4)**
1	Thuê chuyên gia tư vấn để đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc lô 09-1	Gói	1

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 02 (Theo Webform)

ĐƠN DỰ THẦU[(1)]

(trích xuất từ hệ thống)

(thuộc E-HSĐXKT)

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 03 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

THỎA THUẬN LIÊN DANH[(1)]

_____, ngày _ tháng __ năm ___

Gói thầu: _____ *[ghi tên gói thầu]*
Thuộc dự án: _____ *[ghi tên dự án]*

Căn cứ [2] ____ *[Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2013 của Quốchội];*

Căn cứ [3] ___ *[Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu]*;

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu ___ *[ghi tên gói thầu]* ngày __ tháng __ năm __ *[ngày được ghi trên HSMT]*;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh ____*[ghi tên từng thành viên liên danh]*
Đại diện là ông/bà:
Chức vụ:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Fax:
E-mail:
Tài khoản:
Mã số thuế:
Giấy ủy quyền số __ ngày __ tháng __ năm __ *(trường hợp được ủy quyền)*.

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu góithầu ____*[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ___ *[ghi tên dự án]*.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: ____ *[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].*

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, tất cả các thành viên của liên danh sẽ tham gia ký kết hợp đồng và không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận hoặc vi phạm các quy định của hợp đồng đã ký kết thì thành viên đó bị xử lý như sau:
   - Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
   - Cùng các thành viên trong liên danh bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng (tương ứng theo tỷ lệ của từng thành viên

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

đã quy định tại Điều 2 Thỏa thuận này);

- Hình thức xử lý khác ____ *[ghi rõ hình thức xử lý khác].*

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ____ *[ghi tên dự án]* đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho ___ *[ghi tên một bên]* làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau[4]:

[- Ký đơn dự thầu;
- *Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ E-HSMT và văn bản giải trình, làm rõ E-HSDT hoặc văn bản đề nghị rút E-HSDT, sửa đổi, thay thế E-HSDT;*
- *Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;*
- *Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*
- *Thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng cho cả liên danh trong trường hợp liên danh trúng thầu*
- *Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*
- *Thực hiện tất cả các nghĩa vụ của liên danh không được nêu trong Bảng phân công trách nhiệm giữa các thành viên liên danh ở mục 2 dưới đây;*
- *Thực hiện các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ___ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].*

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện các công việc cụ thể theo bảng dưới đây[5]:

STT	**Tên**	**Nội dung công việc đảm nhận**	**Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu**	**Giá trị theo tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu**
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
1	Tên thành viên thứ nhất (thành viên đứng đầu liên danh)	- Công việc 1:_____ - Công việc 2:_____ - Công việc 3:_____ ……..	_____%	_____ *VNĐ/USD*
2	Tên thành viên thứ 2	- Công việc 1:_____ - Công việc 2:_____ - Công việc 3 _____	_____%	*VNĐ/USD*
....	.....	....		
Tổng cộng		**Toàn bộ công việc của gói thầu**	**100%**	*VNĐ/USD*

3. Phương thức thanh toán cho liên danh trong trường hợp trúng thầu và ký hợp đồng với chủ đầu tư như sau:

-Chủ đầu tư sẽ thanh toán trực tiếp cho từng thành viên liên danh theo tiến độ thanh toán được qui định trong hợp đồng với giá trị được phân chia tương ứng với tỷ lệ khối lượng công việc đã được các thành viên liên danh thống nhất và nêu trong cột (4) Bảng phân công trách nhiệm ở mục 2 của thỏa thuận liên danh này.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

-Từng thành viên của Liên danh sẽ phát hành Hóa đơn hợp pháp đúng với phần giá trị công việc đã được thành viên liên danh đó thực hiện theo tiến độ từng đợt thanh toán được qui định trong hợp đồng.

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
   - Trong trường hợp liên danh trúng thầu, Thỏa thuận liên danh này là một phần không tách rời của hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư và chỉ chấm dứt hiệu lực khi các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và thanh lý xong hợp đồng;
   - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
   - Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
   - Hủy thầu gói thầu ___ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ___ *[ghi tên dự án]* theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành___ bản, mỗi bên giữ __ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH
[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[1]Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà thầu liên danh tham dự thầu, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự thầu.
[2]Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

[3]Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.
[4]Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

[5]Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 04 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN

A. Cơ cấu tổ chức của nhà thầu

[Mô tả tóm tắt quá trình hình thành và tổ chức của nhà thầu (trường hợp liên danh thì mô tả tổ chức của mỗi thành viên trong liên danh). Mô tả số lượng chuyên gia tư vấn chuyên ngành mà nhà thầu ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn và nêu rõ số năm kinh nghiệm của từng chuyên gia].

B. Kinh nghiệm của nhà thầu

Các gói thầu DVTV tương tự do nhà thầu thực hiện trong vòng _____*[Ghi số năm]*[1] năm gần đây.

Nhà thầu phải sử dụng bảng sau để kê khai cho mỗi DVTV tương tự như DVTV được yêu cầu trong gói thầu này mà nhà thầu đã thực hiện (với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác hoặc là nhà thầu phụ). Đối với từng công việc tương tự, nhà thầu tư vấn phải cung cấp bản tóm tắt bao gồm tên của nhân sự chủ chốt và nhà thầu phụ của nhà thầu đã tham gia, thời gian thực hiện công việc, giá hợp đồng (trường hợp nhà thầu tham dự thầu là thành viên liên danh hoặc là nhà thầu phụ thì ghi rõ khối lượng công việc, giá trị đảm nhận với vai trò thành viên liên danh, thầu phụ).

Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng của các chuyên gia với vai trò tư vấn cá nhân hoặc làm chuyên gia cho các nhà thầu tư vấn khác chỉ được tính vào kinh nghiệm làm việc của bản thân chuyên gia, không tính vào kinh nghiệm thực hiện hợp đồng của nhà thầu nộp E-HSDT.

[1] *Ghi số năm cụ thể căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu (thông thường là 3, 4 hoặc 5 năm, đối với nhà thầu thành lập ít hơn 3 năm vẫn tiếp tục xem xét, đánh giá mà không loại nhà thầu).*

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Thời gian	Tên công việc [mô tả tóm tắt các kết quả, sản phẩm chính]	Tên gói thầu, tên dự án/dự toán mua sắm, Chủ đầu tư, địa điểm làm việc	Giá trị hợp đồng (trường hợp liên danh thì nêu giá trị DVTV do nhà thầu thực hiện)	Vai trò trong công việc [ghi nhà thầu, nhà thầu phụ, thành viên trong liên danh]	Thời gian thực hiện gói thầu [ghi rõ từ ngày… đến ngày…]	Thời gian thực hiện gói thầu thực tế [từ ngày… đến ngày…] Trường hợp chậm trễ thì nêu rõ lý do

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan.

Đại diện nhà thầu

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 05 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

NHỮNG GÓP Ý (NẾU CÓ) ĐỂ HOÀN THIỆN NỘI DUNG ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

[Nhà thầu trình bày những nội dung sửa đổi để hoàn thiện điều khoản tham chiếu nhằm thực hiện hợp đồng]

Đề xuất bổ sung, sửa đổi điều khoản tham chiếu:

1.

2.

3.

4.

5.

Đại diện nhà thầu
Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 06 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TỔNG QUÁT DO NHÀ THẦU ĐỀ XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất kỹ thuật (cả biểu đồ) gồm 3 phần:

1. *Giải pháp và phương pháp luận*
2. *Kế hoạch công tác*
3. *Tổ chức và nhân sự*

Giải pháp và phương pháp luận. *[Mô tả hiểu biết về mục tiêu của công việc ghi trong Điều khoản tham chiếu, cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp luận sẽ áp dụng để thực hiện công việc nhằm đạt được kết quả dự kiến và mức độ chi tiết của kết quả đó. Đối với gói thầu tư vấn giám sát, giải pháp và phương pháp luận cần bao gồm cả khía cạnh môi trường, xã hội. Nhà thầu lưu ý không sao chép, nhắc lại Điều khoản tham chiếu trong phần này]*

Kế hoạch thực hiện. *[Đưa ra kế hoạch thực hiện các hoạt động/công việc chính, nội dung và thời gian hoạt động, phân kỳ hoạt động và tương quan giữa các kỳ, các mốc chính (bao gồm các bước phê duyệt tạm thời của Chủ đầu tư) và ngày dự kiến giao nộp báo cáo. Kế hoạch thực hiện phải thống nhất với cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp luận, thể hiện sự hiểu biết về Điều khoản tham chiếu và khả năng chuyển Điều khoản tham chiếu thành kế hoạch thực hiện khả thi. Cần đính kèm danh sách các tài liệu hoàn chỉnh (bao gồm báo cáo) sẽ phải giao nộp. Kế hoạch thực hiện phải thống nhất với Kế hoạch tiến độ]*

Tổ chức và Nhân sự. *[Mô tả cơ cấu và thành phần nhóm chuyên gia, bao gồm danh sách các nhân sự chủ chốt, nhân sự khác, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật và hành chính liên quan]*

Đại diện nhà thầu

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 07 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Tên nhà thầu:

Tên và số của vị trí tư vấn	*[Ví dụ: K-1, TRƯỞNG NHÓM]*
Tên chuyên gia tư vấn:	*[điền tên đầy đủ]*
Ngày sinh:	*[ngày/tháng/năm]*
Quốc tịch	

Trình độ học vấn: {liệt kê trường cao đẳng/đại học hoặc khóa học chuyên ngành, nêu tên của cơ sở đào tạo, thời gian học, loại bằng cấp đã đạt được}

_____

Quá trình công tác phù hợp với công việc: [Liệt kê theo trình tự thời gian quá trình công tác của chuyên gia theo Bảng sau, không cần liệt kê các công việc đã làm không phù hợp với công việc đang yêu cầu]

Thời gian (từ...đến...)	Tên cơ quan, đơn vị, vị trí đảm nhận và thông tin liên hệ để tham chiếu	Địa điểm làm việc	Tóm tắt công việc đã làm phù hợp với công việc đang yêu cầu

Thành viên của Hiệp hội chuyên ngành, tổ chức nghề nghiệp và tác phẩm đã xuất bản:

_____

Ngôn ngữ (Chỉ nêu những ngôn ngữ có thể dùng để làm việc):

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

_____, ngày ____ tháng ___năm _____

Người khai

[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]

Ghi chú:

- Từng cá nhân chuyên gia tư vấn trong danh sách nêu tại Mẫu số 09 phải kê khai Mẫu này.
- Nhà thầu scan hợp đồng lao động; bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên đính kèm cùng E-HSDT.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 08 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Stt	Nội dung công việc (1)	Tháng/ngày thứ (2) *[Nhà thầu chọn tháng hoặc ngày trên Hệ thống]*							
		1	2	3	4	5	.....	n	Tổng
1	***[Ví dụ: Hạng mục công việc 1:***								
	1) Thu thập dữ liệu								
	2) Soạn thảo báo cáo								
	3) Báo cáo sơ bộ								
	4) Tổng hợp ý kiến								
	5) ...								
	6) Báo cáo cuối cùng]								
2	***[Hạng mục công việc 2]***								
...									
n									

Ghi chú:

(1) Liệt kê tất cả hạng mục công việc, trong mỗi hạng mục công việc phải nêu tiến độ thực hiện các công việc cụ thể.

(2) Thời gian cho mỗi công việc cụ thể thể hiện bằng biểu đồ, trường hợp cần thiết nhà thầu có ghi chú, giải thích biểu đồ.

Đại diện nhà thầu

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 09 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

DANH SÁCH CHUYÊN GIA THAM GIA THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN

Stt	Tên	Số định danh/CMTND/căn cước công dân/Hộ chiếu	Chức danh bố trí trong gói thầu	Cách thức huy động	Địa điểm làm việc	Số công [Chọn người /tháng hoặc người/ ngày][1]			Tổng số tháng công/ngày công
						Hạng mục công việc 1	Hạng mục công việc 2	… [2]	
I	**Nhân sự chủ chốt [3]**								
1	Nguyễn Văn A		*[Theo vị trí nêu tại Biểu 3 Chương III]*	*[Nhà thầu chọn một trong hai phương án: nhân sự của nhà thầu/Nhân sự đi thuê)]*	*[Công ty]*				
					[Thực địa]				
2					*[Công ty]*				
					[Thực địa]				
	……								
	Số công nhân sự chủ chốt								
II	**Nhân sự khác**								
1			*[Nhà thầu điền]*	*Nhà thầu chọn một trong hai phương án: nhân sự của nhà thầu/Nhân sự đi thuê)]*	*[Công ty]*				
					[Thực địa]				
2	….				*[Công ty]*				
					[Thực địa]				
	Số công nhân sự khác								

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Ghi chú:

(1) Trường hợp Mục 14.3 BDL có quy định, nhà thầu chọn người/tháng hoặc người/ngày phù hợp với quy định tại Mục này; nhà thầu phải đề xuất tổng số công cho nhân sự chủ chốt không ngắn hơn quy định tại Mục 14.3 BDL.

(2) Hạng mục công việc theo Mẫu số 08.

(3) Vị trí, số lượng nhân sự chủ chốt phù hợp với yêu cầu nêu tại Bảng số 01 Mục 2 Chương III.

Đại diện nhà thầu

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 10 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ [(1)]

STT	Tên nhà thầu phụ[(2)]	Phạm vi công việc[(3)]	Khối lượng công việc[(4)]	Giá trị % ước tính[(5)]	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ[(6)]
1					
2					
3					
4					
…					

Ghi chú:

(1) Trường hợp E-HSMT có quy định về việc sử dụng nhà thầu phụ thì nhà thầu kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột "Phạm vi công việc". Sau đó, nếu được lựa chọn thì khi huy động thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

(3) Nhà thầu ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.

(4) Nhà thầu ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ.

(5) Nhà thầu ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà thầu phụ đảm nhận so với giá dự thầu.

(6) Nhà thầu ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận và đính kèm bản scan các tài liệu này trong E-HSDT.

Đại diện nhà thầu

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 11 (Theo Webform)

ĐƠN DỰ THẦU[(1)]

(thuộc E-HSĐXTC)

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 12 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

THÙ LAO CHO CHUYÊN GIA (*)

STT	Họ và tên (1)	Chức danh bố trí trong gói thầu (2)	Địa điểm làm việc (3)	Thù lao/tháng- (ngày) người (4)	Số tháng (ngày) người (5)	Thù lao cho chuyên gia (6) = (4) x (5)	Tổng (7)
I	**Nhân sự chủ chốt**						
1	*[Theo Mẫu số 09]*	*[Theo Mẫu số 09]*	*Công ty*	*[Từ Mẫu 12A khi có yêu cầu phân tích thù lao]*	*[Theo Mẫu số 09]*	*(a)*	*(a)+(b)*
			Thực địa	*[Từ Mẫu 12A khi có yêu cầu phân tích thù lao]*	*[Theo Mẫu số 09]*	*(b)*	
2	…..		*Công ty*				
			Thực địa				
II	**Nhân sự khác**						
1	*[Theo Mẫu số 09]*	*[Theo Mẫu số 09]*	*Công ty*	*[Từ Mẫu 12A khi có yêu cầu phân tích thù lao]*	*[Theo Mẫu số 09]*		
			Thực địa	*[Từ Mẫu 12A khi có yêu cầu phân tích thù lao]*	*[Theo Mẫu số 09]*		
2	….		*Công ty*				
			Thực địa				
						Tổng cộng	*(A)*

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (*): Mẫu này áp dụng cho các công việc thuộc Mục 3 Mẫu số 01C Chương này.
- (1), (2), (5): Từ Mẫu số 09.
- (4): Nhà thầu điền trong trường hợp E-HSMT không yêu cầu phân tích thù lao cho chuyên gia theo Mẫu số 12A. Trường hợp E-HSMT yêu cầu phân tích thù lao chuyên gia thì nhà thầu hoàn thành Mẫu số 12A để có thông tin vào cột này.
- Cột (6) (7): Nhà thầu tự tính

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 12A (Scan đính kèm trên Hệ thống)

BẢNG PHÂN TÍCH CHI PHÍ THÙ LAO CHO CHUYÊN GIA

STT	Họ tên chuyên gia	Chức danh	Địa điểm làm việc	Lương cơ bản	Chi phí xã hội[1] % của (3)	Chi phí quản lý chung[2] % của (3)	Cộng (3)+(4)+(5)	Lợi nhuận % của (6)	Phụ cấp xa nhà	Thù lao cho chuyên gia/tháng (ngày) (6)+(7) +(8)
	(1)	(1a)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Nguyễn Văn A		Công ty							
			Thực địa							
…			Công ty							
			Thực địa							

Ghi chú: Trường hợp không yêu cầu nhà thầu phân tích chi tiết chi phí thù lao chuyên gia thì không sử dụng Mẫu này

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[1] Chi phí xã hội: bao gồm các chi phí như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành;

[2] Chi phí quản lý chung: là chi phí chung của nhà thầu không liên quan trực tiếp đến việc thực hiện gói thầu được tính theo đầu người, bao gồm các chi phí như: chi phí thuê trụ sở, điện nước, truyền thông, nghiên cứu phát triển...

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 13 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

CHI PHÍ KHÁC CHO CHUYÊN GIA					
STT	**Miêu tả**	**Đơn vị tính**	**Chi phí/đơn vị (1)**	**Số lượng (2)**	**Chi phí (3)**
1	*[Công tác phí]*	*[Ngày]*		*[Hệ thống tự tính trên cơ sở tổng số ngày làm việc thực địa của các nhân sự nêu tại Mẫu số 09]*	*(1)x(2)*
2	*[Chuyến bay]*	*[Chuyến]*			
3	*[Chi phí liên lạc]*				
4	*[Thiết bị, tài liệu…]*				
5	*[Chi phí đi lại trong nước]*				
6	*[Thuê văn phòng, thư ký hỗ trợ]*				
7	*[Đào tạo nhân sự của Chủ đầu tư]*				
Tổng chi phí					*(B)*

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 14 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

CHI PHÍ HẠNG MỤC CÔNG VIỆC DỰA TRÊN ĐƠN GIÁVÀ KHỐI LƯỢNG

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền (bao gồm VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
I	**Phần công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, áp dụng loại hợp đồng trọn gói**				**(M1)**
1					
2					
…					
II	**Phần công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá**				**(M2)**
	Các công việc				
1					
2					
…					
Tổng cộng					**M=(M1+M2)**

Ghi chú:

- (1) (2) (3) (4): Từ Mẫu số 01A và 01B thuộc Mẫu số 01

- (5) Nhà thầu điền đơn giá đã bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện dịch vụ, kể cả thuế, phí, lệ phí.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 15 (Scan đính kèm trên Hệ thống)

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ

Thù lao cho chuyên gia	*(A)*
Chi phí khác cho chuyên gia	*(B)*
Chi phí hạng mục công việc dựa trên đơn giá và khối lượng	*(M)*
Tổng chi phí	*A + B + M*

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:
Mục A, B, M: Từ Mẫu 12, 13, 14
Tổng Chi phí: Bằng giá dự thầu trong đơn đề xuất về tài chính

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

(Xem tài liệu đính kèm tại Phần 4. Các phụ lục)

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Mẫu số 16. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng.

Mẫu số 17. Biểu mẫu hợp đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 16

THƯ CHẤP THUẬN E-HSDT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG

Kính gửi: [ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu, sau đây gọi tắt là "Nhà thầu"]

Về việc: Thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng

Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro xin thông báo LD Quý Công ty trúng thầu: **...** *- Gói thầu số* **...** *, với các nội dung chính như sau:*

- Phạm vi cung cấp: **...**

- Giá giá trị trúng thầu: **...**

- Thời gian thực hiện hợp đồng: **...**

Trong thời hạn ***03*** *ngày làm việc kể từ ngày công văn này, đề nghị Quý công ty gửi công văn xác nhận về nội dung nêu trên.*

Trân trọng!

Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Mẫu số 17

Biểu mẫu hợp đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

SỐ: ____/26/T-N5-TTL/DVL1-_____

V/v: Thuê chuyên gia tư vấn để đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc lô 09-1(Đơn hàng DV-918/26-ĐVL)

Căn cứ vào nhu cầu của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro và khả năng cung cấp dịch vụ *"*Thuê chuyên gia tư vấn để đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc lô 09-1*"* của ……

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm _____, các bên gồm:

Bên A	:	**Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro**
Địa chỉ	:	105 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu
Điện thoại	:	84 254 3839871
Fax	:	84 254 3839857
Tài khoản số	:	..... tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh Vũng Tàu
Mã số thuế	:	3500102414
Do ông	:	**Trần Quốc Thắng**, Phó Tổng giám đốc làm đại diện

(Theo ủy quyền của Tổng giám đốc Vietsovpetro số __/UQ-PL ngày ___)

Bên B	:	
Địa chỉ	:	
Tài khoản	:	
Mã số thuế	:	
Điện thoại	:	
Fax	:	
Do ông	:	

Căn cứ nhu cầu của Bên Thuê và khả năng đáp ứng của Bên Cho Thuê, hai bên thỏa thuận ký hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý cho Thuê dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật tính toán tính toán lại kết cấu chịu lực giàn BK-4, BK-5 để lập kế hoạch khảo sát (sau đây gọi tắt là dịch vụ/công việc) cho Bên A với nội dung công việc phù hợp với phụ lục số **Phụ**

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

lục số 1 – Yêu cầu kỹ thuật và Phạm vi công việc (gồm .... trang) và danh sách chuyên gia nêu tại **Phụ lục 06- Danh sách chuyên gia** là bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.

1.1 Tổng giá trị của hợp đồng : **….. VNĐ** (Chi tiết tại phụ lục số 2)

Bằng chữ: ……. Trong đó:

- Giá trị dịch vụ: ..... VNĐ

- Thuế GTGT: .... VNĐ

1.2 Thuế GTGT nằm trong giá trị hợp đồng khi thanh toán có thể được điều chỉnh theo Luật thuế GTGT hiện hành.

1.3 Tổng giá trị tại Điều 1.1. nói trên đã bao gồm: Chi phí nhân công, chi phí vật tư, thiết bị phục vụ cho dịch vụ và các chi phí khác có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này

1.4 Đơn giá trên là giá cố định và không thay đổi trong suốt thời gian hợp đồng có hiệu lực và bao gồm toàn bộ các chí phí và các loại thuế liên quan tới việc thực hiện hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM, NỘI DUNG THỰC HIỆN

2.1 Thời gian bắt đầu thực hiện công việc: Ngay sau khi ký hợp đồng, XN ĐVLGK thuộc bên A và Bên B tổ chức họp Kick-off (bắt đầu thực hiện) để triển khai công việc của Dịch vụ.

Thời gian thực hiện dịch vụ: từ khi ký hợp đồng, dự kiến từ 29/05/2026 đến 30/11/2026, quá trình Tổng kết & Nghiệm thu bộ final của Báo cáo đánh giá tổng thể & Handbook diễn ra trong tháng 12

Phạm vi và khối lượng công việc thực hiện: Nội dung, khối lượng công việc được miêu tả ở YCKT.

2.2 Địa điểm thực hiện công việc: chuyên gia phải làm việc tại văn phòng trụ sở của XN ĐVLGK – Bên A, hoặc có thể làm việc ở địa điểm khác nhưng phải đảm bảo:

- ✓ Khả năng trao đổi thông tin xuyên suốt, liên tục;
- ✓ Thực hiện công việc theo đúng tiến độ lịch trình làm việc của dự án;
- ✓ Bảo mật thông tin, tài liệu;
- ✓ Trong trường hợp XN ĐVLGK – Bên A yêu cầu, chuyên gia phải đến làm việc tại trụ sở của XN ĐVLGK – Bên A

2.3 *Nghiệm thu:* Bên A ủy quyền cho XN Địa vật lý GK – Bên A cử cán bộ theo dõi, giám sát và kiểm tra quá trình Bên B thực hiện dịch vụ theo nội dung quy định trong YCKT hợp đồng này. Trên cơ sở xem xét nghiệm thu được nêu tại YCKT, XN Địa vật lý GK – Bên A ký xác nhận về nghiệm thu chất lượng và khối lượng công việc sau khi hoàn thành dịch vụ, biên bản nghiệm thu này phải được lãnh đạo Bên A phê duyệt để làm cơ sở Bên A thanh toán cho bên B theo điều 5 hợp đồng này

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA XN ĐỊA VẬT LÝ GK- BÊN A

- Cử cán bộ kỹ thuật để làm việc cùng chuyên gia;
- Cung cấp kịp thời các tài liệu cần thiết về đo PLT/MPLT và các tài liệu đi kèm để Nhà thầu thực hiện Dịch vụ;
- Tạo mọi điều kiện tốt nhất có thể trong quá trình thực hiện công việc;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

- Chuẩn bị trang thiết bị và máy tính, phần mềm để hỗ trợ chuyên gia thực hiện công việc (trong trường hợp thực hiện công việc tại XN ĐVLGK);
- Kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện và chất lượng công việc của chuyên gia.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

4.1 Cung cấp đầy đủ Giấy phép kinh doanh hoặc các giấy tờ chứng minh pháp lý về lĩnh vực cung cấp nhân lực phù hợp với pháp luật của Việt Nam;

4.2 Cung cấp danh sách nhân sự tham gia dự án (bao gồm chuyên gia) kèm theo hồ sơ năng lực (CV). - Đảm bảo các chuyên gia trong danh sách đã cung cấp trực tiếp tham gia và thực hiện công việc xuyên suốt quá trình cung cấp Dịch vụ.

4.3 Chuyển giao đầy đủ các tài liệu, hồ sơ và sản phẩm kết quả theo yêu cầu của Vietsovpetro. - Tư vấn và phối hợp với nhân sự của Vietsovpetro nhằm đảm bảo việc triển khai Dịch vụ đạt hiệu quả và đúng mục tiêu.

4.4 Hướng dẫn và hỗ trợ nhân sự của Vietsovpetro trong việc sử dụng, khai thác và hiểu rõ các kết quả minh giải..

ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN

5.1 Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị Dịch vụ cho Bên B sau khi kết thúc công việc bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 30 ngày làm việc trên cơ sở các chứng từ thanh toán gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản chính);
- Hóa đơn GTGT (bản chính);
- Biên bản Kick-off (bắt đầu thực hiện công việc) theo điều 2.1 (bản gốc)
- Biên bản nghiệm thu chất lượng và khối lượng công việc như ghi ở Điều 2.3 hợp đồng này (bản gốc);

5.2 Trong trường hợp có sai sót, mâu thuẫn hoặc khiếm khuyết trong các văn bản, hóa đơn, chứng từ thanh toán, Bên A sẽ thông báo cho Bên B trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bộ chứng từ thanh toán. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày thông báo của Bên A, Bên B phải hiệu chỉnh lại cho phù hợp và gửi lại cho bên A để xem xét thanh toán.

5.3 Phí chuyển tiền do bên A chịu

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

6.1 Nếu Bên B thực hiện dịch vụ không đúng hạn hoặc không cung cấp đúng và đủ nhân sự như quy định của Hợp đồng này và chậm trễ trong việc cung cấp nhân sự thay thế đạt yêu cầu thì Bên B phải chịu phạt 01% giá trị hợp đồng cho mỗi tuần thực hiện chậm cho đến lúc tổng số tiền phạt không quá 8% (tám phần trăm) giá trị phần Hợp đồng. Khi xác định thời gian vi phạm, thời gian dưới 4 ngày không tính là thực hiện chậm, từ 04 ngày trở lên tính là 1 tuần.

6.2 Nếu Bên B không thực hiện đủ dịch vụ như quy định trong Hợp đồng này thì Bên B phải chịu phạt một khoản tiền bằng 8% giá trị của phần Hợp đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

6.3 Nếu Bên B thực hiện dịch vụ không đúng yêu cầu như quy định trong hợp đồng này thì ngoài việc Bên A có quyền từ chối nghiệm thu công việc, Bên B phải chịu phạt theo mức phạt không thực hiện dịch vụ như quy định tại Khoản 6.2 Điều 6 của Hợp đồng này.

6.4 Trong trường hợp Bên B thực hiện dịch vụ hoặc cung cấp nhân sự chậm quá 30 ngày lịch so với thời gian quy định tại YCKT của Hợp đồng, Bên A có quyền không nghiệm thu dịch vụ và phạt Bên B theo mức phạt không thực hiện như quy định ở Khoản 6.2 Điều 6 của hợp đồng này.

6.5 Để thu hồi khoản tiền phạt vi phạm, Bên A sẽ toàn quyền:

a. Khấu trừ khoản tiền phạt vi phạm từ các khoản tiền mà Bên A sẽ thanh toán cho Bên B tại Hợp đồng này hoặc theo các hợp đồng khác được ký kết giữa hai bên;

b. Yêu cầu Ngân hàng cấp Bảo đảm thực hiện hợp đồng thanh toán ngay khoản tiền Bên B mở bảo lãnh cho Bên A;

c. Bằng văn bản, yêu cầu Bên B thanh toán. Trong mọi trường hợp, Bên B cam kết nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình cho Bên A.

6.6 Giá trị hợp đồng bị vi phạm ghi ở Điều 6 của hợp đồng này không bao gồm thuế GTGT

ĐIỀU 7: BẤT KHẢ KHÁNG

7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: chiến tranh, bạo loạn, xung đột vũ trang, cấm vận, thiên tai (lũ lụt, bão, lốc xoáy, động đất, sóng thần), hỏa hoạn, dịch bệnh (Epidemic, Pandemic) được WHO/Quốc gia công bố, lệnh phong tỏa Vùng/Quốc gia do Chính quyền sở tại áp đặt....

7.2. Bên gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc không thực hiện được nghĩa vụ theo hợp đồng do ảnh hưởng trực tiếp bởi các sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải ngay lập tức thông báo cho bên kia biết, bao gồm cung cấp thông tin, giải trình về sự ảnh hưởng trực tiếp của sự kiện bất khả kháng đến việc vi phạm thực hiện hợp đồng kèm chứng cứ chứng minh, các biện pháp đã được thực hiện để khắc phục vấn đề và giảm thiểu tổn thất. Việc chậm thông báo, cung cấp thông tin và giải trình nếu trễ hơn 10 ngày lịch sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra sẽ làm cho bên gặp bất khả kháng mất quyền miễn trách sau này vì lý do bất khả kháng.

7.3. Văn bản xác nhận của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền ở nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng là bằng chứng đủ để chứng minh sự kiện và thời gian xảy ra bất khả kháng.

7.4. Trường hợp do hậu quả trực tiếp của sự kiện bất khả kháng mà một Bên trong Hợp Đồng không thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ theo hợp đồng này thì thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài thêm bằng thời gian mà sự kiện bất khả kháng diễn ra.

7.5. Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 02 tháng, mỗi bên đều có quyền chấm dứt hợp đồng này mà không phải bồi thường bất cứ một khoản tiền nào cho bên kia.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

7.6. Các khó khăn trong sản xuất như thiếu vật tư, điện, nhân công, đình công… không được coi là bất khả kháng và không miễn cho Bên B nghĩa vụ giao hàng hoặc giao hàng muộn; Các thông tin từ trang báo, mạng và các phương tiện truyền thông khác chỉ mang tính chất tham khảo

ĐIỀU 8: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên trên tinh thần hợp tác, hai bên cùng có lợi và tôn trọng lẫn nhau.

Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng thì sẽ được đưa ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam tại Hà Nội để phân xử theo Quy tắc tố tụng của Trung tâm này. Số lượng trọng tài viên là 03 người Phán quyết của Trung tâm trọng tài là cuối cùng và buộc hai bên phải tuân thủ. Án phí do Bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

9.1. Những điều không quy định hoặc quy định không đầy đủ trong Hợp đồng này sẽ căn cứ vào luật pháp Việt Nam hiện hành.

Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với hợp đồng này đều phải được hai bên thỏa thuận bằng văn bản. Mọi giao dịch trong quá trình thực hiện Hợp đồng được các Bên thực hiện bằng văn bản và gửi theo đường bưu chính hoặc email tới địa chỉ email của mỗi Bên đã ghi trong hợp đồng và email đến địa chỉ email theo mẫu Phụ lục số 4 (a, b) kèm theo.

9.2. Không bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này cho bên thứ ba mà không được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia.

9.3. Hợp đồng và các tài liệu dẫn chiếu được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:

(1) Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;
(2) Thư chấp thuận Hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng;
(3) Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ Hồ sơ dự thầu của Bên B;
(4) Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);
(5) Các tài liệu khác quy định tại Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

9.4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký Hợp đồng ghi ở trang 1 và tiếp tục cho đến khi hai bên thực hiện hết trách nhiệm của mình như quy định trong hợp đồng.

9.5. Hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng, nếu hai bên không có khiếu nại gì coi như hợp đồng đã được thanh lý.

9.6. Hợp đồng gồm 06 trang bao gồm các Phụ lục 1 – Yêu cầu kỹ thuật và phạm vi công việc, phụ lục 2 – Khối lượng và đơn giá chi tiết, phụ lục 3 - Mẫu thư tín giao dịch thực hiện hợp đồng, phụ lục 4: các mẫu biên bản, phụ lục 05: danh sách chuyên gia: được lập thành 05 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI ĐIỆN BÊN B**

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

PHỤ LỤC 01
HỢP ĐỒNG SỐ ____/26/T-N5-TTL/DVL1-_____
YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC

Theo Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu này

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

PHỤ LỤC 02
HỢP ĐỒNG SỐ ____/26/T-N5-TTL/DVL1-_____

KHỐI LƯỢNG VÀ ĐƠN GIÁ CHI TIẾT

STT	Tên dịch vụ	Nội dung dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1						
2						
3						
Tổng trị giá hợp đồng dự tính (đã bao gồm thuế VAT nếu có) (Bằng chữ: …..)						

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI ĐIỆN BÊN B**

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

PHỤ LỤC SỐ 03 (A)

HỢP ĐỒNG SỐ ____/26/T-N5-TTL/DVL1-_____

MẪU THƯ TÍN GIAO DỊCH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Ngày tháng năm 20..

Kính gửi: Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro/Nhà thầu.
(ghi địa chỉ số Fax của Bên giao dịch)

Người nhận: **Họ và Tên + Chức danh của Lãnh đạo VSP ký hợp đồng**
Sao gửi: **Lãnh đạo Phòng Thương mại VSP**

Email: vspadmin@vietsov.com.vn; lamtt.hq@vietsov.com.vn

(Nội dung giao dịch về: Thay đổi về nhân sự/Dịch vụ, tiến độ, các nội dung liên quan tới giá trị HĐ, thanh toán…….**)**

ĐẠI DIỆN BÊN ….
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 03 (B)
MẪU THƯ TÍN GIAO DỊCH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Ngày tháng năm 20..

Kính gửi: Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro/Nhà thầu.
(ghi địa chỉ số Fax của Bên giao dịch)
Người nhận: Phòng Thương mại VSP/ XN Địa vật lý GK.
Email: vspadmin@vietsov.com.vn; lamtt.hq@vietsov.com.vn

(Nội dung giao dịch: *Thông báo thực hiện dịch vụ, gửi chứng từ hàng hóa, thông báo bắt đầu thực hiện công việc..., thông tin về nhân sự/thiết bị thực hiện ....*)

ĐẠI DIỆN BÊN ….
(Ký tên và đóng dấu)

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

PHỤ LỤC 04: CÁC MẪU BIÊN BẢN

PHÊ DUYỆT

_____/ _____ /

BIÊN BẢN BẮT ĐẦU THỰC HIỆN DỊCH VỤ

Hợp đồng số .....ký ngày…….

V/v Dịch vụ .....(gói thầu số …..)

Hôm nay ngày.....Đại diện Hai bên gồm:

Bên A: LD VIỆT-NGA VIETSOVPETRO

Đại diện ….:

1. Ông -
2. Ông -

Bên B:

Đại diện

1. Ông - Chức vụ:

I. Phù hợp với điều ... của hợp đồng số…, hôm nay ngày hai bên cùng tiến hành khảo sát thực tế và kiểm tra các điều kiện để thực hiện dịch vụ ở .... và bắt đầu thực hiện dịch vụ với các nội dung như sau:

STT	Tên Dịch vụ	Ngày bắt đầu thực hiện dịch vụ	Các nội dung cần thiết khác
1	**……**		
2	…..		

Biên bản này là cơ sở để bắt đầu thực hiện dịch vụ của hợ

Đại diện hai bên ký tên:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo----

PHÊ DUYỆT

Phó Tổng giám đốc Vietsovpetro

Ngày … tháng … năm 2024

BIÊN BẢN NGHIỆM THU SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

(V/v …… theo hợp đồng số……

TP. Vũng Tàu, ngày .. tháng .. năm 20..

Bên A: LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO.

Bên B:

I. Chúng tôi, thành viên ban nghiệm thu kỹ thuật của hợp đồng kinh tế số, gồm có:

Bên A:

- Ông Lãnh đạo XN Địa vật lý GK.
- Ông

Bên B:

Căn cứ điều khoản 3.4 chúng tôi cùng tiến hành nghiệm thu việc …… theo hợp đồng số……., do bên B thực hiện.

II. Theo hợp đồng số……, bên B đã cung cấp dịch vụ như sau:

.....

.....

.....

III. Ban nghiệm thu kỹ thuật xác nhận:

- Dịch vụ bên B thực hiện đã được kiểm tra, đánh giá kỹ thuật phù hợp với hợp đồng số …….

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

IV. Biên bản nghiệm thu này sau khi đã được lãnh đạo Bên A phê duyệt sẽ là cơ sở để thanh toán theo hợp đồng số ……

V. Biên bản nghiệm thu kỹ thuật được làm thành bốn (04) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.

Ban nghiệm thu:

Bên A:

Ông ……

Ông ……

Ông ……..

Đại diện đơn vị sử dụng dịch vụ:

Ông ……

Ông …….

Bên B:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

Phụ lục 05

DANH SÁCH NHÂN SỰ

Stt	Họ và tên	Số định danh/CMTND/căn cước công dân/Hộ chiếu	Chức danh bố trí
1			
2			
3			
4			

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

PHẦN 4. CÁC PHỤ LỤC

Chương này bao gồm các tài liệu: Phạm vi cung cấp, Yêu cầu kỹ thuật, Tiêu chí đánh giá kỹ thuật và Các tài liệu kỹ thuật khác + đường dẫn (link) để tham chiếu (nếu có).

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

LD VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

"PHÊ DUYỆT"
Phó TGĐ Địa Chất
LD VIETSOVPETRO
Signed By: Nguyễn Lâm Anh
Date: 19/03/2026 09:39:20
Certified By: Vietsovpertro CA

Nguyễn Lâm Anh

YÊU CẦU KỸ THUẬT
"THUÊ CHUYÊN GIA TƯ VẤN ĐỂ ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ KẾT QUẢ ĐO PLT/MPLT CÁC GIẾNG THUỘC LÔ 09-1"
PHỤC VỤ ĐỀ TÀI NIR II-3

I. MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ

I.1. Cơ sở thực hiện Dịch vụ

Theo "Kế hoạch đề tài nghiên cứu khoa học của Liên Doanh Việt-Nga «Vietsovpetro» ("Vietsovpetro" / "VSP") trong năm 2026-2027" - Phụ lục №16 - Tài liệu LVIII Hội Đồng LDVN «Vietsovpetro», cần thực hiện đề tài NIR-II.3: "Minh giải, phân tích và tổng hợp các kết quả nghiên cứu thủy động lực học cho các mỏ thuộc LD Vietsovpetro.".

Theo Phụ lục №1 kèm theo Chỉ thị số 1953/QĐSX-NCKH "V/v bổ nhiệm người chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch nghiên cứu và phát triển giai đoạn 2026-2027." được ban hành ngày 31.12.2025, cần lập đơn hàng để mời thầu "Thuê chuyên gia tư vấn để đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc Lô 09-1".

I.2. Mục đích

Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan ("XN ĐVLGK") có nhu cầu thuê dịch vụ tư vấn để phân tích, đánh giá tổng thể các kết quả đo PLT/MPLT giúp nâng cao hiệu quả khi sàng lọc và lựa chọn các giếng tiềm năng để thực hiện các giải pháp ngăn cách nước, tăng cường kiểm soát hiện trạng khai thác, cải thiện chất lượng xây dựng mô hình thủy động lực học, đánh giá rủi ro ngập nước khi thiết kế các giếng khoan đan dày ("Dịch vụ") cho các giếng trong bốn (04) Mỏ thuộc Lô 09-1 củaVietsovpetro từ Nhà thầu có khả năng cung cấp nhân lực là chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm trong phân tích tài liệu Địa vật lý Giếng khoan bao gồm công tác đo Openhole và đặc biệt là Cased-hole. Bảo vệ kết quả sơ bộ trước hội đồng khoa học trước ngày 15/11/2026.

I.3. Nhiệm vụ

- Cùng nhân sự của XN ĐVLGK phân tích, đánh giá tổng thể các kết quả đo PLT/MPLT trên các giếng của bốn (04) Mỏ thuộc Lô 09-1, Vietsovpetro ("Tài liệu"), chi tiết theo Mục II.4 - Khối lượng công việc của Dịch vụ;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N3PTM/BMDH

- Hỗ trợ, tư vấn đánh giá mức độ phù hợp với điều kiện địa chất, điều kiện khai thác của các Mỏ cho từng Đối tượng;

- Tham gia quá trình lập Báo cáo đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc lô 09-1.

- Phối hợp cùng nhân sự của XN ĐVLGK để đảm bảo đạt các mục tiêu, mốc thời gian đề ra thông qua việc thống nhất và bám sát Timesheet thực hiện công việc.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp báo cáo/ trình bày/ bảo vệ kết quả với Hội đồng khoa học của VSP (trong trường hợp được yêu cầu).

II. YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI DỊCH VỤ

II.1. Yêu cầu về Kinh nghiệm và năng lực của Nhà thầu cung cấp Dịch vụ:

- Có Giấy phép kinh doanh hoặc các giấy tờ chứng minh pháp lý về lĩnh vực Tư vấn ngành Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên hoặc các ngành liên quan phù hợp với pháp luật của Việt Nam;

II.2. Yêu cầu đối với Nhân sự thực hiện Công việc của Dịch vụ:

- Có ít nhất hai (02) chuyên gia:
    a. Có trên hai mươi lăm (25) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Địa chất - Địa vật lý.
    b. Có hiểu biết và kinh nghiệm không ít hơn 10 năm về lịch sử khai thác các Mỏ tại Vietsovpetro.
    c. Đã thực hiện ít nhất năm (05) đợt xử lý minh giải Tài liệu hoặc đề tài nghiên cứu có liên quan.

II.3. Yêu cầu đối với Phạm vi Công việc của Dịch vụ:

- Phối hợp với Trung tâm Phân tích & Xử lý số liệu ("TTPT") của XN ĐVLGK và tập trung hoàn thành các đầu mục công việc chính được liệt kê trong bảng II-1 dưới đây:

Bảng II-1: Phạm vi Công việc của Dịch vụ

No.	Công việc
1. Giai đoạn lập kế hoạch Đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc lô 09-1	
1.1	Phối hợp với TTPT trong công tác lập và trình duyệt kế hoạch thực hiện công việc chi tiết dựa trên các đầu mục, **Timesheet** tổng thể. Tư vấn hướng dẫn và thống nhất với nhân sự của TTPT về việc xây dựng biểu mẫu đánh giá chất lượng đầu vào (**QC Checklist**) chi tiết.
1.2	Thực hiện tư vấn, hướng dẫn và phối hợp với nhân sự của Vietsovpetro nhằm đảm bảo việc triển khai Dịch vụ đạt hiệu quả và đúng mục tiêu.
2. Giai đoạn thực hiện Đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc lô 09-1	

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

No.	Công việc
2.1	Kiểm tra, rà soát chất lượng tài liệu đo PLT/MPLT của 300 giếng trên các phương diện: Chế độ dòng chảy, Đo trong OH (Móng) hay CH, Thông số máy đo, Số liệu thô đo được và Đánh giá phân loại mức độ tin cậy của tài liệu để lọc ra 200 giếng có đủ điều kiện cho các bước tiếp theo. (TTPT kiểm soát và hỗ trợ)
2.2	Xem xét kết quả phân tích & minh giải tài liệu PLT/MPLT của các giếng đã lọc sau bước 2.1. Phân loại theo **Mỏ** (Bạch Hổ, Rồng, Thỏ Trắng, Gấu Trắng), **Giếng** và **Đối tượng** (Miocen dưới, Oligocene trên, Oligocen dưới, Móng); (TTPT kiểm soát và hỗ trợ)
2.3	Phối hợp với TTPT trong công tác lập Báo cáo tiến độ.
2.4	Phối hợp với TTPT trong công tác lập Báo cáo đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc lô 09-1 + Tổng kết các kết quả nghiên cứu, tổng hợp tài liệu PLT/MPLT. + Biện luận về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả đo, kết quả xử lý; + Tường minh các phương pháp luận được áp dụng trong quá trình nghiên cứu (hiệu chỉnh, nâng cao chất lượng, minh giải lại Tài liệu phù hợp với đặc thù địa chất và điều kiện sản xuất tại Vietsovpetro) + Yêu cầu thực hiện các crossplot tương quan để chứng minh chất lượng dữ liệu một cách trực quan. + Phương pháp luận để minh giải tài liệu PLT/MPLT phù hợp với đặc thù địa chất và điều kiện sản xuất tại Vietsovpetro. + Hệ thống hóa các kết quả đo PLT/MPLT theo các tình huống điển hình trong thực tế và rút ra các bài học kinh nghiệm cho Vietsovpetro + Lập bảng, hình ảnh kết quả nghiên cứu; + Kết luận và đề xuất liên quan đến công tác thực hiện thêm các khảo sát PLT/MPLT để bổ sung thông tin nghiên cứu và theo dõi mỏ cho Vietsovpetro.
2.5	Soạn Cẩm nang sử dụng cho người minh giải tài liệu PLT/MPLT với nội dung sau: + Nguyên lý/Lý thuyết của các phương pháp đo PLT/MPLT; + Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả tài liệu đo PLT/MPLT; + Kết quả tổng hợp tài liệu PLT/MPLT; + Phương pháp luận để minh giải tài liệu PLT/MPLT phù hợp với đặc thù địa chất và điều kiện sản xuất tại Vietsovpetro;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

No.	Công việc
	+ Hệ thống hóa các kết quả đo PLT/MPLT theo các tình huống điển hình trong thực tế và rút ra các bài học kinh nghiệm cho Vietsovpetro. (TTPT kiểm soát và hỗ trợ)
3. Giai đoạn nghiệm thu	
3.1	Phối hợp với TTPT trong công tác Báo cáo, Trình bày và Bảo vệ kết quả nghiên cứu với hội đồng Vietsovpetro
3.2	Hướng dẫn và hỗ trợ nhân sự của Vietsovpetro trong việc sử dụng, khai thác và hiểu rõ các kết quả nghiên cứu, hiệu chỉnh, minh giải.

II.4. Khối lượng công việc:

- Trong giai đoạn đầu, Dịch vụ bao gồm việc xem xét trên 300 giếng kết quả đo PLT/MPLT của các giếng khoan trong bốn (04) Mỏ thuộc Lô 09.1 của Vietsovpetro, được liệt kê như bảng bên dưới.

Bảng II-2: Khối lượng công việc của Dịch vụ

№	Phạm vi Mỏ của VSP	Đối tượng	Khối lượng (giếng)
1	Bạch Hổ	Miocen dưới	162
		Oligocene trên	9
		Oligocen dưới	10
		Móng	24
2	Rồng	Miocen dưới	36
		Oligocen trên	1
		Oligocen dưới	3
		Móng	24
3	Thỏ Trắng	Miocen dưới	1
		Oligocen trên	16
4	Gấu Trắng	Miocen dưới	14
Tổng cộng			**300**

- Từ số lượng ban đầu liệt kê trên, sàng lọc (thông qua công việc 2.1, bảng II.1: Phạm vi công việc của Dịch vụ) tối thiểu còn 200 giếng làm dữ liệu đầu vào cho việc thực hiện quá trình đánh giá nhằm đảm bảo chất lượng đầu vào của các gói tài liệu.

II.5. Thời gian thực hiện Dịch vụ

- Tiến độ và lịch trình làm việc của Dịch vụ phải bám sát Timesheet được cung cấp trong Phụ lục 1, tất cả các khác biệt về thời gian cần được giải trình kịp thời trong các Báo cáo tiến độ.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

- Dịch vụ bắt đầu được thực hiện từ khi ký hợp đồng, dự kiến từ 29/05/2026 đến 30/11/2026, quá trình Tổng kết & Nghiệm thu bộ final của Báo cáo đánh giá tổng thể & Handbook diễn ra trong tháng 12.

II.6. Phương thức thực hiện

- Ngay sau khi ký hợp đồng, XN ĐVLGK và nhà thầu cung cấp Dịch vụ sẽ tổ chức họp Kick-off để triển khai công việc của Dịch vụ.

- Chuyên gia do nhà thầu cung cấp sẽ phối hợp cùng với các cán bộ kỹ thuật của XN ĐVLGK thực hiện đầy đủ các công việc được nêu trong Mục II.3. Yêu cầu chung đối với phạm vi công việc của Dịch vụ.

- Địa điểm làm việc: chuyên gia phải làm việc tại văn phòng trụ sở của XN ĐVLGK, hoặc có thể làm việc ở địa điểm khác nhưng phải đảm bảo:

  i. Khả năng trao đổi thông tin xuyên suốt, liên tục;

  ii. Thực hiện công việc theo đúng tiến độ lịch trình làm việc của dự án;

  iii. Bảo mật thông tin, tài liệu;

  iv. Trong trường hợp XN ĐVLGK yêu cầu, chuyên gia phải đến làm việc tại trụ sở của XN ĐVLGK.

II.7. Yêu cầu về kết quả xét nghiệm thu của Dịch vụ:

- Nhà thầu cần phải thực hiện thống kê, tổng hợp công tác đo PLT/MPLT tại các mỏ của Vietsovpetro.

- Nhà thầu phải thực hiện đánh giá, tổng hợp:

  i. Chất lượng tài liệu đo PLT/MPLT tại các mỏ của Vietsovpetro;

  ii. Chất lượng tài liệu minh giải PLT/MPLT tại các mỏ của Vietsovpetro.

- Nhà thầu phải soạn và bàn giao cuốn Cẩm nang sử dụng cho người minh giải tài liệu PLT/MPLT với nội dung theo Yêu cầu 2.5, Bảng II-1, Mục II.3.

- Nhà thầu phải chuyển giao các kết quả nghiên cứu để sử dụng cuốn Cẩm nang nói trên.

- Nhà thầu phải đề xuất các khảo sát PLT/MPLT bổ sung để hoàn thiện thông tin nghiên cứu và theo dõi mỏ cho XN ĐVLGK và Vietsovpetro.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU

- Cung cấp đầy đủ Giấy phép kinh doanh hoặc các giấy tờ chứng minh pháp lý về lĩnh vực cung cấp nhân lực phù hợp với pháp luật của Việt Nam;

- Cung cấp danh sách nhân sự tham gia dự án (bao gồm chuyên gia) kèm theo hồ sơ năng lực (CV).

- Đảm bảo các chuyên gia trong danh sách đã cung cấp trực tiếp tham gia và thực hiện công việc xuyên suốt quá trình cung cấp Dịch vụ.

- Chuyển giao đầy đủ các tài liệu, hồ sơ và sản phẩm kết quả theo yêu cầu của Vietsovpetro.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

- Tư vấn và phối hợp với nhân sự của Vietsovpetro nhằm đảm bảo việc triển khai Dịch vụ đạt hiệu quả và đúng mục tiêu.

- Hướng dẫn và hỗ trợ nhân sự của Vietsovpetro trong việc sử dụng, khai thác và hiểu rõ các kết quả minh giải.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA XN ĐVLGK

- Cử cán bộ kỹ thuật để làm việc cùng chuyên gia;

- Cung cấp kịp thời các tài liệu cần thiết về đo PLT/MPLT và các tài liệu đi kèm để Nhà thầu thực hiện Dịch vụ;

- Tạo mọi điều kiện tốt nhất có thể trong quá trình thực hiện công việc;

- Chuẩn bị trang thiết bị và máy tính, phần mềm để hỗ trợ chuyên gia thực hiện công việc (trong trường hợp thực hiện công việc tại XN ĐVLGK);

- Kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện và chất lượng công việc của chuyên gia.

V. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ DỊCH VỤ

XN ĐVLGK tiến hành đánh giá kết quả nghiên cứu theo thứ tự các bước chính như sau:

- Trong quá trình thực hiện, nhóm cán bộ kỹ thuật của XN ĐVLGK sẽ giám sát tiến độ thực hiện và chất lượng công việc của chuyên gia;

- Sau khi hoàn thành Dịch vụ theo Yêu cầu phạm vi công việc, đảm bảo cung cấp đầy đủ các mục của Yêu cầu với kết quả thực hiện công việc, nhà thầu gửi biên bản xác nhận kết quả Dịch vụ để XN ĐVLGK xem xét, phê duyệt.

- Trên cơ sơ biên bản giao nhận kết quả Dịch vụ đã được phê duyệt, tiến hành nghiệm thu hoàn thành Dịch vụ.

VI.YÊU CẦU VỀ BẢO MẬT

Công ty cung cấp Dịch vụ và các nhân sự liên quan (bao gồm chuyên gia) phải tuân thủ nguyên tắc:

- Các thông tin, dữ liệu từ XN ĐVLGK không được công bố ra ngoài.

- Chuyên gia và nhà thầu phải cam kết tuân thủ bí mật thông tin theo Điều khoản và Điều kiện của XN ĐVLGK và Vietsovpetro.

THỎA THUẬN:

Hồ Nam Chung	Signed by: Hồ Nam Chung Date: 09/03/2026 18:09:47 Certified by: Vietsovpetro CA	**Trưởng phòng ĐC-KTM** BMĐH - Vietsovpetro
Đào Nguyên Hưng	Signed by: Vũ Văn Khương Date: 06/03/2026 14:36:39 Certified by: Vietsovpetro CA	**Viện trưởng** Viện NCKH&TK

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐẶT HÀNG:

Phạm Hồng Khanh	Signed by: Phạm Hồng Khanh Date: 05/03/2026 08:48:32 Certified by: Vietsovpetro CA	**Giám đốc** XN ĐVLGK - Vietsovpetro

CÁC CHUYÊN GIA KỸ THUẬT:

Ozerov V. N.	Signed by: Озеров Виталий Николаевич Date: 03/03/2026 14:21:06 Certified by: Vietsovpetro CA	**Chánh Kỹ sư** **XN ĐVLGK - Vietsovpetro**
Đặng Xuân Thủy	Signed by: Đặng Xuân Thủy Date: 27/02/2026 15:49:54 Certified by: Vietsovpetro CA	**Trưởng TTPT&XLSL** XN ĐVLGK - Vietsovpetro
Trần Anh Tuấn	Signed by: Trần Anh Tuấn Date: 28/02/2026 20:31:26 Certified by: Vietsovpetro CA	**Trưởng ban VTHC** XN ĐVLGK - Vietsovpetro
Nguyễn Quỳnh Huy	Signed by: Nguyễn Quỳnh Huy Date: 02/03/2026 10:26:59 Certified by: Vietsovpetro CA	**Trưởng P.TKKTMD&K** Viện NCKH&TK
Lê Trần Ngọc Diệp	Signed by: Lê Trần Ngọc Diệp Date: 27/02/2026 16:12:10 Certified by: Vietsovpetro CA	**CV Phòng ĐC-KTM** BMĐH - Vietsovpetro

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

СП «ВЬЕТСОВПЕТРО»

“УТВЕРЖДАЮ”

Заместитель Генерального директора по геологии

Signed By: Nguyễn Lâm Anh
Date: 19/03/2026 09:39:20
Certified By: Vietsovpertro CA

Нгуен Лам Ань

ТЕХНИЧЕСКОЕ ЗАДАНИЕ

«Привлечение консультанта для комплексной оценки результатов исследований PLT/MPLT скважин Блока 09-1».

В РАМКАХ ТЕМЫ НИР II-3.

I. Цели и Задачи

I.1. Основание для выполнения Услуг

Согласно «Плану научно-исследовательских работ СП «Вьетсовпетро» на 2026-2027гг.» (Приложение №16 - Документ LVIII Совета СП «Вьетсовпетро»), необходимо выполнить тему НИР-II.3: «Интерпретация, анализ и обобщение результатов гидродинамических исследований для месторождений СП «Вьетсовпетро».

Согласно Приложению №1 к Приказу № 1953/QĐSX-NCKH «О назначении ответственных за выполнение плана НИОКР на период 2026-2027 гг.», изданному 31.12.2025, необходимо оформить заказ на тендер « Привлечение консультанта для комплексной оценки результатов исследований PLT/MPLT скважин Блока 09-1».

I.2. Цель:

Контора промысловой геофизики («КПГ») имеет потребность в привлечении консультационных услуг для анализа и общей оценки результатов измерений PLT/MPLT. Это поможет повысить эффективность при скрининге и выборе потенциальных скважин для проведения водоизоляционных работ, усилить контроль за текущим состоянием разработки, улучшить качество построения гидродинамических моделей и оценить риски обводнения при проектировании скважин уплотняющего бурения («Услуги») для скважин на четырех (04) месторождениях Блока 09-1 СП «Вьетсовпетро». Услуги должны предоставляться Подрядчиком, способным предоставить персонал — экспертов с многолетним опытом анализа материалов Геофизических исследований скважин (ГИС), включая работы в открытом стволе (Openhole) и, в особенности, в обсаженном стволе (Cased-hole). Срок защиты предварительных результатов: перед Научно-техническим советом до 15.11.2026

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N3PTM/BMDH

I.3. Задачи

- Совместно с персоналом КПГ провести анализ и общую оценку результатов измерений PLT/MPLT на скважинах четырех (04) месторождений Блока 09-1 СП «Вьетсовпетро» («Материалы»), детально описанных в Пункте II.4 - Объем работ Услуг;

- Оказать поддержку и консультации по оценке соответствия геологическим условиям и условиям разработки месторождений для каждого Объекта;

- Участвовать в процессе составления Отчета об общей оценке результатов измерений PLT/MPLT скважин Блока 09-1;

- Координировать действия с персоналом КПГ для обеспечения достижения поставленных целей и сроков путем согласования и соблюдения Табеля рабочего времени (Timesheet) выполнения работ;

- Принимать полное участие в совещаниях по отчетности/презентации/защите результатов перед Научно-техническим советом ВСП (в случае требования).

II. ОБЩИЕ ТРЕБОВАНИЯ К УСЛУГАМ

II.1. Требования к опыту и компетенции Подрядчика:

- Наличие Лицензии на предпринимательскую деятельность или юридических документов, подтверждающих право на ведение деятельности в области консультационных услуг по поддержке добычи сырой нефти и природного газа или в смежных отраслях в соответствии с законодательством Вьетнама.;

II.2. Требования к Персоналу, выполняющему Услуги:

- Наличие как минимум двух (02) экспертов, которые:

    d. Имеют более двадцати пяти (25) лет опыта в области Геологии и Геофизики.

    e. Имеют понимание и опыт не менее 10 лет в истории разработки месторождений СП «Вьетсовпетро».

    f. Выполнили не менее пяти (05) проектов по обработке и интерпретации Материалов или соответствующих исследовательских тем.

II.3. Требования к Объему работ Услуг:

- Координация с Центром по интерпретации и обработке данных ГИС («ЦИОД») Конторы промысловой геофизики и концентрация на выполнении основных задач, перечисленных в Таблице II-1 ниже:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

Таблица II-1: Объем работ Услуг

No.	Работа
4. Этап планирования - Общая оценка результатов измерений PLT/MPLT скважин Блока 09-1	
1.1	Координация с ЦИОД в работе по составлению и утверждению детального плана выполнения работ на основе общих задач и Timesheet. Консультирование, руководство и согласование с персоналом ЦИОД вопроса разработки детальной формы оценки входного качества (QC Checklist).
1.2	Осуществление консультирования, руководства и координации с персоналом «Вьетсовпетро» для обеспечения эффективности и целесообразности реализации Услуг.
5. Этап выполнения - Общая оценка результатов измерений PLT/MPLT скважин Блока 09-1	
2.1	Проверка и пересмотр качества материалов измерений PLT/MPLT 300 скважин по аспектам: Режим потока, Измерения в ОН (Фундамент) или СН, Параметры прибора, Сырые данные и Оценка классификации уровня достоверности материалов для отбора 200 скважин, пригодных для следующих шагов. (ЦИОД контролирует и поддерживает)
2.2	Рассмотрение результатов анализа и интерпретации материалов PLT/MPLT скважин, отобранных после шага 2.1. Классификация по Месторождениям (Белый Тигр, Дракон, Белый Заяц, Белый Медведь), Скважинам и Объектам (Нижний миоцен, Верхний олигоцен, Нижний олигоцен, Фундамент). (ЦИОД контролирует и поддерживает)
2.3	Координация с ЦИОД в работе по составлению Отчетов о ходе выполнения работ.
2.4	Координация с ЦИОД в работе по составлению Отчета об общей оценке результатов измерений PLT/MPLT скважин Блока 09-1. + Обобщение результатов исследований, сводка материалов PLT/MPLT; + Аргументация факторов, влияющих на результаты измерений и результаты обработки; + Разъяснение методологий, примененных в процессе исследования (коррекция, повышение качества, переинтерпретация Материалов в соответствии с геологической спецификой и производственными условиями в «Вьетсовпетро»); + Требование выполнения корреляционных кросс-плотов для наглядного подтверждения качества данных;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

No.	Работа
	+ Методология интерпретации материалов PLT/MPLT, соответствующая геологической специфике и условиям добычи в «Вьетсовпетро»; + Систематизация результатов измерений PLT/MPLT по типичным практическим ситуациям и выработка практических рекомендаций для «Вьетсовпетро»; + Составление таблиц, иллюстраций результатов исследования; + Выводы и предложения, касающиеся выполнения дополнительных исследований PLT/MPLT для дополнения информации по исследованию и мониторингу месторождений для «Вьетсовпетро».
2.5	Составление «Справочного пособия» (Handbook) для интерпретации данных PLT/MPLT со следующим содержанием: + Принципы/Теория методов измерения PLT/MPLT; + Факторы, влияющие на результаты данных измерений PLT/MPLT; + Результаты обобщения данных PLT/MPLT; + Методология интерпретации данных PLT/MPLT, соответствующая геологической специфике и условиям добычи в «Вьетсовпетро»; + Систематизация результатов измерений PLT/MPLT по типичным практическим ситуациям и выработка практических рекомендаций для «Вьетсовпетро». (ЦИОД контролирует и поддерживает)
6. Этап приемки	
3.1	Координация с ЦИОД в работе по Отчетности, Презентации и Защите результатов исследования перед советом «Вьетсовпетро».
3.2	Руководство и поддержка персонала «Вьетсовпетро» в использовании, эксплуатации и понимании результатов исследования, коррекции и интерпретации.

II.4. Объем работ:

- На начальном этапе Услуги включают рассмотрение результатов измерений PLT/MPLT по более чем 300 скважинам на четырех (04) месторождениях Блока 09.1 СП «Вьетсовпетро», перечисленных в таблице ниже.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

Таблица II-2: Объем работ Услуг

№	Месторождение ВСП	Объект	Объем (скважин)
1	Белый Тигр (Bach Ho)	Нижний миоцен	162
		Верхний олигоцен	9
		Нижний олигоцен	10
		Фундамент	24
2	Дракон (Rong)	Нижний миоцен	36
		Верхний олигоцен	1
		Нижний олигоцен	3
		Фундамент	24
3	Белый Заяц (Tho Trang)	Нижний миоцен	1
		Верхний олигоцен	16
4	Белый Медведь (Gau Trang)	Нижний миоцен	14
	Всего		**300**

- Из указанного выше первоначального количества, путем отбора (в рамках работы 2.1, Таблица II.1: Объем работ Услуг), должно быть выделено минимум 200 скважин в качестве входных данных для проведения оценки, с целью обеспечения качества входной информации для пакетов данных.

II.5. Сроки выполнения Услуг

- Ход и график выполнения Услуг должны строго соответствовать Timesheet, предоставленному в Приложении 1; все отклонения по времени должны быть своевременно обоснованы в Отчетах о ходе выполнения работ.

- Оказание Услуг начинается с момента подписания контракта, ориентировочно с 29.05.2026 г. по 30.11.2026 г. Процесс обобщения и приемки финального пакета документов (Итогового отчета и Справочного пособия) осуществляется в декабре 2026 года.

II.6. Способ реализации:

- Сразу после подписания контракта КПГ и Подрядчик организуют установочное совещание (Kick-off) для развертывания работ по Услугам.

- Оплата Услуг будет произведена в течение 30 дней после завершения работ по оценке и приемке результатов, детально описанных в Разделе V «Методика оценки и приемки результатов услуг».

- Эксперт, предоставляемый Подрядчиком, будет координировать свои действия с техническими специалистами КПГ для выполнения всех работ, указанных в Пункте II.3.

- Место работы: Эксперт должен работать в офисе КПГ или может работать в другом месте, но при обеспечении следующих условий:

v. Возможность сквозного, непрерывного обмена информацией;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

vi. Выполнение работ в строгом соответствии с графиком проекта;

vii. Обеспечение конфиденциальности информации и документов;

viii. В случае требования КПГ, эксперт обязан прибыть для работы в офис КПГ.

II.7. ТРЕБОВАНИЯ К РЕЗУЛЬТАТАМ ПРИЕМКИ УСЛУГ:

- Подрядчик должен выполнить статистику и обобщение работ по замерам PLT/MPLT на месторождениях «Вьетсовпетро».

- Подрядчик должен выполнить оценку и обобщение:

iii. Качества материалов замеров PLT/MPLT на месторождениях «Вьетсовпетро»;

iv. Качества интерпретации материалов PLT/MPLT на месторождениях «Вьетсовпетро».

- Подрядчик должен составить и передать «Справочное пособие» (Handbook) для интерпретатора материалов PLT/MPLT со следующим содержанием:

- Подрядчик должен передать результаты исследований для использования указанного Справочного пособия.

- Подрядчик должен предложить дополнительные исследования PLT/MPLT для дополнения информации по исследованию и мониторингу месторождений для КПГ и «Вьетсовпетро».

III. ОТВЕТСТВЕННОСТЬ ПОДРЯДЧИКА

- Предоставить Бизнес-лицензию или юридические документы, подтверждающие право на предоставление кадровых услуг в соответствии с законодательством Вьетнама;

- Предоставить список персонала, участвующего в проекте (включая экспертов), вместе с досье о компетенции (CV).

- Обеспечить непосредственное участие и выполнение работ экспертами из предоставленного списка на протяжении всего процесса предоставления Услуг.

- Передать все документы, досье и итоговые продукты по требованию «Вьетсовпетро».

- Осуществлять консультирование, руководство и координацию с персоналом «Вьетсовпетро» для обеспечения эффективности и целесообразности реализации Услуг.

- Направлять и поддерживать персонал «Вьетсовпетро» в вопросах использования, эксплуатации и понимания результатов интерпретации.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

IV. ОТВЕТСТВЕННОСТЬ КОНТОРЫ ПРОМЫСЛОВОЙ ГЕОФИЗИКИ (КПГ)

- Назначить технических специалистов для работы с экспертом;
- Своевременно предоставлять необходимые материалы по измерениям PLT/MPLT и сопутствующие документы для выполнения Подрядчиком Услуг;
- Создать наилучшие возможные условия в процессе выполнения работ;
- Подготовить оборудование, компьютеры и программное обеспечение для поддержки эксперта в выполнении работ (в случае выполнения работ в КПГ);
- Проверять и контролировать ход выполнения и качество работы эксперта.

V. МЕТОДИКА ОЦЕНКИ И ПРИЕМКИ РЕЗУЛЬТАТОВ УСЛУГ

КПГ проводит оценку результатов исследования в следующем порядке:

- В процессе выполнения группа технических специалистов **КПГ** будет контролировать ход выполнения и качество работы эксперта;
- После завершения Услуг в соответствии с Требованиями к объему работ и обеспечения предоставления всех пунктов Требований к результатам выполнения работ, Подрядчик направляет Акт подтверждения результатов Услуг на рассмотрение и утверждение КПГ.
- На основании утвержденного Акта сдачи-приемки результатов Услуг производится приемка завершения Услуг.

VI. ТРЕБОВАНИЯ К КОНФИДЕНЦИАЛЬНОСТИ

Компания, предоставляющая Услуги, и соответствующий персонал (включая экспертов) должны соблюдать следующие принципы:

- Информация и данные от КПГ не подлежат разглашению третьим лицам.
- Эксперт и Подрядчик обязаны обязаться соблюдать конфиденциальность информации в соответствии с Положениями и Условиями КПГ и «Вьетсовпетро».

СОГЛАСОВАНО:

Хо Нам Чунг	Signed by: Hồ Nam Chung Date: 09/03/2026 18:09:47 Certified by: Vietsovpetro CA	Начальник ОГиРМ СП
Дао Нгуен Хынг	Signed by: Vũ Văn Khương Date: 06/03/2026 14:36:39 Certified by: Vietsovpetro CA	Директор НИПИ

РУКОВОДСТВО ПОДРАЗДЕЛЕНИЯ-ЗАКАЗЧИКА:

Фам Хонг Кхань	Signed by: Phạm Hồng Khanh Date: 05/03/2026 08:48:32 Certified by: Vietsovpetro CA	Директор КПГ

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

ТЕХНИЧЕСКИЕ ЭКСПЕРТЫ:

Озеров В. Н.	Signed by: Озеров Виталий Николаевич Date: 03/03/2026 14:21:06 Certified by: Vietsovpetro CA	Гл. инженер КПГ
Данг Суан Тхуи	Signed by: Đặng Xuân Thùy Date: 27/02/2026 15:49:54 Certified by: Vietsovpetro CA	Заведующий ЦИОД КПГ
Чан Ань Туан	Signed by: Trần Anh Tuấn Date: 28/02/2026 20:31:26 Certified by: Vietsovpetro CA	Начальник СМТОиЛ КПГ
Нгуен Куинь Зуи	Signed by: Nguyễn Quỳnh Huy Date: 02/03/2026 10:26:59 Certified by: Vietsovpetro CA	Начальник ОРНиГМ-НИПИ
Ле Чан Нгок Зиеп	Signed by: Lê Trần Ngọc Diệp Date: 27/02/2026 16:12:10 Certified by: Vietsovpetro CA	Специалист ОГиРМ СП

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

PHÊ DUYỆT / УТВЕРЖДАЮ:

Зам. ген. директора по геологии

Phó Tổng Giám Đốc Địa chất

Nguyễn Lâm Anh

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NCKH NĂM 2026-2027 / ПЛАН-ГРАФИК ВЫПОЛНЕНИЯ НИОКР НА 2026-2027гг.

NIR II.3 - Minh giải, phân tích và tổng hợp các kết quả nghiên cứu thủy động lực học cho các mỏ thuộc LD Vietsovpetro.

НИР II.3 - Интерпретация, анализ и обобщение результатов гидродинамических исследований скважин месторождений СП «Вьетсовпетро».

	NỘI DUNG / СОДЕРЖАНИЕ	Thời hạn thực hiện Срок выполнения		Ngày Дни	Ngày làm việc Раб. Дни	Phòng ban/nhà thầu Отдел/фирма порядчик	Đơn vị thực hiện Ответственные исполнители	Người thực hiện Исполнители	Thuê ngoài, Chi phí, USD Привлечение сторонних организаций, стоимость,	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC ГРАФИК ПРОВЕДЕНИЯ РАБОТ
		Bắt đầu Начало	Kết thúc Окончание							
	NIR II.3 - Minh giải, phân tích và tổng hợp các kết quả nghiên cứu thủy động lực học cho các mỏ thuộc LD Vietsovpetro. НИР II.3 - Интерпретация, анализ и обобщение результатов гидродинамических исследований скважин месторождений СП «Вьетсовпетро».									
	Thuê chuyên gia tư vấn để đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc Lô 09-1 Привлечение консультанта для комплексной оценки результатов исследований PLT/MPLT скважин Блока 09-1	**18/01/26**	**31/12/26**	**348**	**249**				**74,000.00**	01.2026г. 02.2026г. 03.2026г. 04.2026г. 05.2026г. 06.2026г. 07.2025г. 08.2026г. 09.2026г. 10.2026г. 11.2026г. 12.2026г. 01.2027г.
A	**Chuẩn bị hồ sơ mời thầu**	**18/01/26**	**28/05/26**	**131**	**94**					
	3.1.1 Chuẩn bị hồ sơ mời thầu và Yêu cầu kỹ thuật & Tiêu chí đánh giá	18/01/26	07/02/26	20	15					
	3.1.2 Chuẩn bị và phê duyệt hồ sơ dự thầu	08/02/26	23/02/26	15	11					
	3.1.3 Thực hiện đấu thầu	24/02/26	25/04/26	60	44					
	3.1.4 Đánh giá hồ sơ dự thầu	26/04/26	11/05/26	15	11					
	3.1.5 Chuẩn bị và phê duyệt báo cáo lựa chọn nhà thầu	12/05/26	28/05/26	16	13					
B	**Đầu việc và Mốc thời gian chính theo Yêu cầu Kỹ thuật**	**29/05/26**	**30/11/26**	**185**	**132**					
	1 CHUẨN BỊ VÀ THIẾT LẬP	**29/05/26**	**05/06/26**	**7**	**6**					
	1.1 Thiết lập kế hoạch chi tiết & Xây dựng Bộ tiêu chuẩn đánh giá (QC Checklist)	29/05/26	04/06/26	6	5					
	1.3 Khởi động dự án (Kick-off meeting): Thống nhất mục tiêu triển khai dịch vụ.	05/06/26	05/06/26	1	1					
	2 TIẾN HÀNH DỊCH VỤ	**06/06/26**	**31/10/26**	**148**	**105**					
	2.1 Kiểm tra, rà soát chất lượng tài liệu đo PLT/MPLT của 300 giếng (Data QC & Screening):	06/06/26	06/07/26	30	21					
	2.2 Xem xét kết quả phân tích & minh giải tài liệu PLT/MPLT của các giếng đã lọc:	26/06/26	21/07/26	25	18					
	2.3 Công tác báo cáo định kỳ - QC1:	22/07/26	22/07/26	1	1					
	2.4 Thực hiện Minh giải & tham gia lập Báo cáo đánh giá tổng thể	23/07/26	01/10/26	70	51					
	2.5 Xây dựng Cẩm nang minh giải PLT/MPLT (Handbook):	01/09/26	31/10/26	60	44					
	3 NGHIỆM THU KỸ THUẬT & CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ	**01/11/26**	**30/11/26**	**29**	**21**					
	3.1 Báo cáo và Bảo vệ kết quả nghiên cứu: Báo cáo đánh giá tổng thể final & Handbook	01/11/26	14/11/26	14	10					
	3.2 Hướng dẫn và hỗ trợ nhân sự Vietsovpetro sử dụng, khai thác và hiểu rõ các kết quả nghiên cứu, hiệu chỉnh, minh giải.	15/11/26	30/11/26	15	11					
C	**Tổng kết & Nghiệm thu BỘ FINAL của Báo cáo đánh giá tổng thể & Handbook**	**01/12/26**	**31/12/26**	**31**	**23**					
E	**Выполнение работы в чел. днях**									12 48 48 48 48 48 48 48 48 48 48 48 542
F	**Процент выполнения работ по месяцам, %**									2.2% 8.9% 8.9% 8.9% 8.9% 8.9% 8.9% 8.9% 8.9% 8.9% 8.9% 8.9% 100.0%

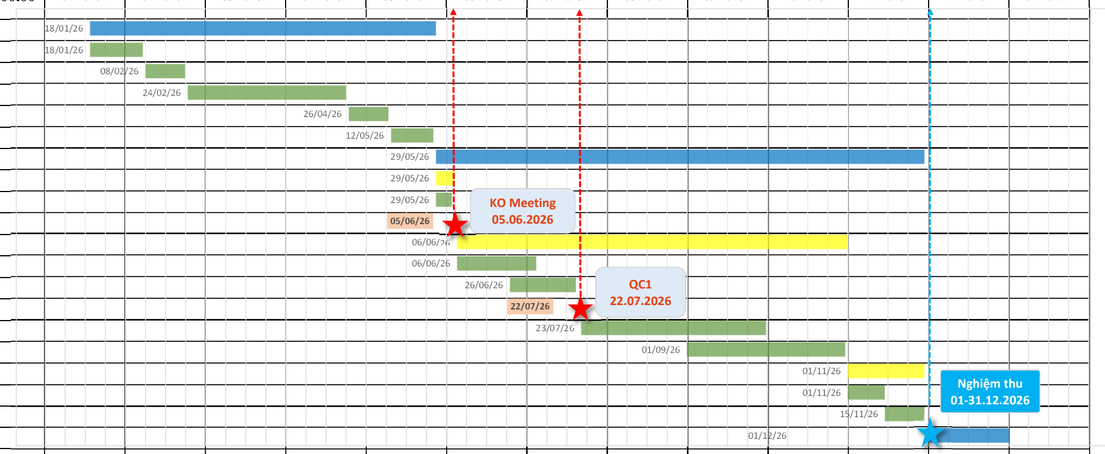

СОГЛАСОВАНО:

Hồ Nam Chung — **Trưởng phòng ĐC-KTM BMĐH**

Phạm Hồng Khanh — **Giám đốc XN ĐVLGK**

Vũ Văn Khương — **Viện Phó Địa Chất-Viện NCKH&TK**

Bùi Duy Dương — **Phó Phòng ĐC&KTM**

Составили:

- **Руководство подразделения-заказчика:**

Ozerov V. N. — **Chánh Kỹ sư XN ĐVLGK**

Nguyễn Duy Ngọc — **Phó Giám đốc XN ĐVLGK**

- Технические эксперты:

Đặng Xuân Thủy — **Trưởng TTPT&XLSL - XNĐVLGK**

Trần Anh Tuấn — **Trưởng ban VTHC - XNĐVLGK**

Nguyễn Quỳnh Huy — **Trưởng Phòng TKKTMD&K-Viện NCKH&TK**

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

VIETSOVPETRO
XN ĐVLGK

"Phê duyệt"
Phó TGĐ Địa chất -VIETSOVPETRO

Signed By: Nguyễn Lâm Anh
Date: 19/03/2026 09:39:19
Certified By: Vietsovpertro CA

Nguyễn Lâm Anh

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU
(Phần kỹ thuật)

Gói thầu cung cấp: *Đánh giá tổng thể kết quả đo PLT/MPLT các giếng thuộc lô 09-1*

A. <u>Bảng điểm phần kỹ thuật</u> (chi tiết xem bảng điểm đính kèm):

<u>Bảng 1:</u> Các Tiêu Chí Bắt Buộc:

Mục 1: Yêu cầu về khối lượng công việc

Mục 2: Yêu cầu về Phương thức thực hiện Dịch vụ

Mục 3: Các yêu cầu về trách nhiệm của Nhà Thầu thực hiện Dịch vụ;

Mục 4: Các yêu cầu về bảo mật;

<u>Bảng 2:</u> Các Tiêu Chí Tính Điểm:

Tổng số điểm: 100 điểm (100%), trong đó:

Mục I	-	Tiềm năng công nghệ - kỹ thuật và kinh nghiệm của nhà thầu:	30 điểm	(30%).
Mục II	-	Yêu cầu kỹ thuật của công việc dịch vụ:	50 điểm	(50%).
Mục III	-	Thời gian thực hiện dịch vụ:	20 điểm	(20%).

B. <u>Tiêu chuẩn đánh giá:</u>

- Chào thầu đáp ứng đầy đủ yêu cầu của mỗi tiêu chí (kỹ thuật) theo hồ sơ mời thầu hoặc đưa ra các đề nghị kỹ thuật tốt hơn yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ mời thầu thì sẽ được điểm tối đa cho mỗi tiêu chí đó.
- Chào thầu không đáp ứng hoàn toàn yêu cầu của mỗi tiêu chí (kỹ thuật) theo hồ sơ mời thầu sẽ cho điểm 0 cho tiêu chí đó.
- Với mục 1.3: Thực hiện công việc:
  + Chào thầu nêu rõ không có nhà thầu phụ (nhà thầu tự thực hiện) thì sẽ được điểm tối đa (10 điểm) cho tiêu chí đó.
  + Chào thầu nêu rõ có nhà thầu phụ HOẶC không nêu rõ có nhà thầu phụ hay không sẽ cho điểm 5 cho tiêu chí đó.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

C. Phương pháp chấm điểm:

- Đánh giá bằng lời trước khi cho điểm.
- Các thành viên chấm điểm độc lập. Trường hợp chênh lệch số điểm của các thành viên đối với mỗi tiêu chí từ 20% trở lên thì tổ chấm thầu phải thảo luận để thống nhất điểm cuối cùng. Mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình bằng văn bản.
- Điểm đánh giá cuối cùng của mỗi tiêu chí là điểm trung bình cộng của các thành viên trong Hội đồng đánh giá kỹ thuật.

D. Xét thầu:

Các chào thầu đạt TẤT CẢ các tiêu chí bắt buộc VÀ có số điểm ≥ 85% của tổng số điểm (85/100 điểm) sẽ **đạt** yêu cầu kỹ thuật và được đưa vào danh sách để xem xét đánh giá về thương mại.

THỎA THUẬN:

Hồ Nam Chung	Signed by: Hồ Nam Chung Date: 09/03/2026 18:09:47 Certified by: Vietsovpetro CA	**Trưởng phòng ĐC-KTM** BMĐH - Vietsovpetro
Đào Nguyên Hưng	Signed by: Vũ Văn Khương Date: 06/03/2026 14:36:38 Certified by: Vietsovpetro CA	**Viện trưởng** Viện NCKH&TKDKB

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐẶT HÀNG:

Phạm Hồng Khanh	Signed by: Phạm Hồng Khanh Date: 05/03/2026 08:48:31 Certified by: Vietsovpetro CA	**Giám đốc** XN ĐVLGK - Vietsovpetro

CÁC CHUYÊN GIA KỸ THUẬT:

Ozerov V. N.	Signed by: Озеров Виталий Николаевич Date: 03/03/2026 14:21:06 Certified by: Vietsovpetro CA	**Chánh Kỹ sư** XN ĐVLGK - Vietsovpetro
Đặng Xuân Thủy	Signed by: Đặng Xuân Thủy Date: 27/02/2026 15:49:53 Certified by: Vietsovpetro CA	**Trưởng TTPT&XLSL**

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

		XN ĐVLGK - Vietsovpetro
Trần Anh Tuấn	Signed by: Trần Anh Tuấn Date: 28/02/2026 20:31:26 Certified by: Vietsovpetro CA	**Trưởng ban VTHC** XN ĐVLGK - Vietsovpetro
Nguyễn Quỳnh Huy	Signed by: Nguyễn Quỳnh Huy Date: 02/03/2026 10:26:59 Certified by: Vietsovpetro CA	**Trưởng P.TKKTMD&K** Viện NCKH&TK
Lê Trần Ngọc Diệp	Signed by: Lê Trần Ngọc Diệp Date: 27/02/2026 16:12:09 Certified by: Vietsovpetro CA	**CV Phòng ĐC-KTM** BMĐH – Vietsovpetro

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMĐH

СП "ВЬЕТСОВПЕТРО"

"Утверждено"
Зам. ген. директора по геологии
Signed By: Nguyễn Lâm Anh
Date: 19/03/2026 09:39:19
Certified By: Vietsovpertro CA

Нгуен Лам Ань

КРИТЕРИИ ОЦЕНКИ ТЕНДЕРНЫХ ПРЕДЛОЖЕНИЙ
(Техническая часть)

Пакет услуг: «Общая оценка результатов измерений PLT/MPLT скважин Блока 09-1»

A. <u>Таблица балльной оценки технической части</u> (Подробности см. в прилагаемой таблице баллов)**:**

Таблица 1: Обязательные критерии

№	Содержание
Пункт 1	Требования к объему работ
Пункт 2	Требования к способу реализации Услуг
Пункт 3	Требования к ответственности Подрядчика, выполняющего Услуги
Пункт 4	Требования к конфиденциальности

Таблица 2: Оценочные критерии (Балльная система)

Общее количество баллов: 100 баллов (100%), в том числе:

Пункт	Критерии	Баллы
Пункт 1	Технико-технологический потенциал и опыт подрядчика	30 баллов (30%)
Пункт 2	Технические требования к услугам	50 баллов (50%)
Пункт 3	Срок выполнения услуг	20 баллов (20%)

B. <u>Стандарты оценки:</u>

- Тендерное предложение, полностью отвечающее требованиям каждого (технического) критерия согласно тендерной документации или предлагающее технические решения лучше требований тендерной документации, получает максимальный балл по данному критерию.
- Тендерное предложение, не полностью отвечающее требованиям каждого (технического) критерия согласно тендерной документации, получает 0 баллов по данному критерию.
- Касательно пункта 1.3: Выполнение работ:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

- Если в тендерном предложении четко указано отсутствие субподрядчика (подрядчик выполняет работы самостоятельно), то присваивается максимальный балл (10 баллов) по данному критерию.
- Если в тендерном предложении указано наличие субподрядчика ИЛИ четко не указано, есть ли субподрядчик, то присваивается 5 баллов по данному критерию.

C. Методика оценки:

- Словесная оценка (комментарии) перед выставлением баллов.
- Члены комиссии выставляют баллы независимо друг от друга. В случае если расхождение в баллах членов комиссии по каждому критерию составляет **20% и более**, группа по оценке тендера должна провести обсуждение для согласования итогового балла. Каждый член комиссии имеет право зарезервировать свое мнение в письменном виде.
- Итоговый оценочный балл по каждому критерию является средним арифметическим баллов членов Совета по технической оценке.

D. Рассмотрение тендерных предложений:

Тендерные предложения, соответствующие **ВСЕМ** обязательным критериям **И** набравшие **≥ 85%** от общего количества баллов (**85/100 баллов**), считаются соответствующими техническим требованиям и включаются в список для рассмотрения коммерческой части.

СОГЛАСОВАНО:

Хо Нам Чунг	Signed by: Hồ Nam Chung Date: 09/03/2026 18:09:47 Certified by: Vietsovpetro CA	Начальник ОГиРМ СП
Дао Нгуен Хынг	Signed by: Vũ Văn Khương Date: 06/03/2026 14:36:38 Certified by: Vietsovpetro CA	Директор НИПИ

РУКОВОДСТВО ПОДРАЗДЕЛЕНИЯ-ЗАКАЗЧИКА:

Фам Хонг Кхань	Signed by: Phạm Hồng Khanh Date: 05/03/2026 08:48:31 Certified by: Vietsovpetro CA	Директор КПГ

ТЕХНИЧЕСКИЕ ЭКСПЕРТЫ:

Озеров В. Н.	Signed by: Озеров Виталий Николаевич Date: 03/03/2026 14:21:06 Certified by: Vietsovpetro CA	Гл. инженер КПГ

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH

Данг Суан Тхуи	Signed by: Đặng Xuân Thùy Date: 27/02/2026 15:49:53 Certified by: Vietsovpetro CA	Заведующий ЦИОД КПГ
Чан Ань Туан	Signed by: Trần Anh Tuân Date: 28/02/2026 20:31:26 Certified by: Vietsovpetro CA	Начальник СМТОиЛ КПГ
Нгуен Куинь Зуи	Signed by: Nguyễn Quỳnh Huy Date: 02/03/2026 10:26:59 Certified by: Vietsovpetro CA	Начальник ОРНиГМ-НИПИ
Ле Чан Нгок Зиеп	Signed by: Lê Trần Ngọc Diệp Date: 27/02/2026 16:12:09 Certified by: Vietsovpetro CA	Специалист ОГиРМ СП

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 208/26-DH-PVT/DVL
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 123/26-KHLCNT-N5PTM/BMDH